

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 13 tháng 7 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04 tháng 12 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 127/UBCK-GP ngày 09 tháng 05 năm 2008; Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13 tháng 4 năm 2011; Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 06 năm 2012; Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 06 năm 2015; Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 8 tháng 6 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số 05/QĐ...SGDHCM... do SGĐCK TP.HCM cấp ngày 05/01/2017)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**Công ty cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)**

Trụ sở chính	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
<ul style="list-style-type: none"><li>Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội</li><li>Điện thoại: (04) 3773 7070</li><li>Fax: (04) 3773 9058</li><li>Website: <a href="http://www.fpts.com.vn">www.fpts.com.vn</a></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng</li><li>Điện thoại: (0511) 3553 666</li><li>Fax: (0511) 3553 888</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</li><li>Điện thoại: (08) 6290 8686</li><li>Fax: (08) 6291 0560</li></ul>

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Nguyễn Thị Thu Hương Chức vụ: Kế toán trưởng Số Điện thoại: (04) 3773 7070

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



*(Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 13 tháng 7 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04 tháng 12 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 127/UBCK-GP ngày 09 tháng 05 năm 2008; Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13 tháng 4 năm 2011; Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 06 năm 2012; Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 06 năm 2015; Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 8 tháng 6 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN**

### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số ..... do SGĐCK TP.HCM cấp ngày ..../..../.....)*

#### **BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI :**

##### **Công ty cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)**

<b>Trụ sở chính</b>	<b>Chi nhánh Đà Nẵng</b>	<b>Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>• Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội</li><li>• Điện thoại: (04) 3773 7070</li><li>• Fax: (04) 3773 9058</li><li>• Website: <a href="http://www.fpts.com.vn">www.fpts.com.vn</a></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng</li><li>• Điện thoại: (0511) 3553 666</li><li>• Fax: (0511) 3553 888</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</li><li>• Điện thoại: (08) 6290 8686</li><li>• Fax: (08) 6291 0560</li></ul>

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Nguyễn Thị Thu Hương Chức vụ: Kế toán trưởng Số Điện thoại: (04) 3773 7070

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 13 tháng 7 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04 tháng 12 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 127/UBCK-GP ngày 09 tháng 05 năm 2008; Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13 tháng 4 năm 2011; Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 06 năm 2012; Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 06 năm 2015; Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 8 tháng 6 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mã cổ phiếu:** FTS
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Tổng số lượng niêm yết:** 90.343.727 cổ phiếu
- **Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 903.437.270.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3820 5944 Fax: (08) 3820 5942

Website: <https://aascs.com.vn>

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	6
1. Rủi ro kinh tế.....	6
2. Rủi ro luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	6
3.1. Rủi ro chiến lược.....	6
3.2. Rủi ro hoạt động.....	7
3.3. Rủi ro thị trường.....	7
3.4. Rủi ro thanh toán.....	8
3.5. Rủi ro thanh khoản.....	8
3.6. Rủi ro nguồn nhân lực.....	8
3.7. Rủi ro cạnh tranh và tái cấu trúc thị trường chứng khoán:.....	9
4. Rủi ro khác.....	9
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	10
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	11
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	12
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	24
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	24
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	24
4.3. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 10/11/2016).....	26
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	26
6. Hoạt động kinh doanh.....	26
6.1. Giới thiệu các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	26
6.2. Giá trị doanh thu qua các năm.....	28
6.3. Lợi nhuận gộp qua các năm.....	29

6.4. Chi phí.....	30
6.5. Trình độ công nghệ .....	31
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	32
6.7. Tình hình Quản trị rủi ro .....	32
6.8. Hoạt động Marketing .....	33
6.9. Nhãn hiệu thương mại .....	33
6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	34
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	37
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016 .....	37
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo ....	38
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	41
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành .....	41
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	41
8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành..	42
8.4. Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới .....	44
9. Chính sách với người lao động .....	45
9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty.....	45
9.2. Chính sách đào tạo lương, thưởng, trợ cấp.....	45
10. Chính sách cổ tức .....	46
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	46
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	46
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	51
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	53
12.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	53
12.2 Tóm tắt sơ yếu lý lịch.....	54
13. Tài sản.....	63
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	65
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	67
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết.....	67
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....</b>	<b>68</b>
1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông .....	68
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	68
3. Mã chứng khoán: FTS.....	68

---

4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 90.343.727 cổ phiếu.....	68
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết:	68
6. Phương pháp tính giá .....	69
6.1. Giá trị sổ sách.....	69
6.2. Phương pháp so sánh P/E, P/B.....	69
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	71
8. Các loại thuế liên quan đến chứng khoán niêm yết .....	71
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>74</b>

# NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, tỷ giá ngoại tệ,... sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của mọi loại hình doanh nghiệp. Với các công ty chứng khoán thì ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô nhanh hơn và tác động mạnh hơn so với phần lớn các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề khác bởi thị trường chứng khoán được ví như là “Phong vũ biểu” của nền kinh tế, và thị trường chứng khoán ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới hoạt động và hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán. Có thể nói, hầu hết các hoạt động của công ty chứng khoán và hầu hết các khoản doanh thu của một công ty chứng khoán đều gắn liền với thị trường chứng khoán.

Là một công ty chứng khoán nên hiệu quả hoạt động của FPTS chịu ảnh hưởng trực tiếp của các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán. Do vậy, nhằm hạn chế những tác động bất lợi từ những chuyển động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán tới hiệu quả hoạt động của công ty, FPTS luôn cập nhật các biến động của nền kinh tế, đánh giá các tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh hoạt động phù hợp.

### 2. Rủi ro luật pháp

FPTS hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Rủi ro luật pháp tại FPTS là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan. Nhờ đó giúp công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong công ty giúp công ty hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.

Chẳng hạn như việc áp dụng thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán có hiệu lực 01/01/2016, trong đó có quy định mới về việc trích lập dự phòng. Trường hợp các công ty chứng khoán không kiểm soát rủi ro tốt thì phải trích lập dự phòng dẫn đến lợi nhuận công ty giảm tương ứng. Nhận định trước tình hình đó, Ban lãnh đạo FPTS đã áp dụng tỷ lệ cho vay thấp, lựa chọn danh mục cho vay cẩn trọng, kiểm soát rủi ro tốt, có công cụ tự động kiểm soát tỷ lệ cho vay và tài sản đảm bảo nên từng khách hàng, từng hợp đồng, từng mã chứng khoán luôn đảm bảo tỷ lệ dư nợ cho vay giao dịch lý quỹ luôn nhỏ hơn nhiều so với tài sản đảm bảo khoản vay nên không phải trích lập dự phòng.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### 3.1. Rủi ro chiến lược

Là rủi ro liên quan tới công tác hoạch định, xây dựng, thực hiện chiến lược và định hướng hoạt động của FPTS. Rủi ro chiến lược không những ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà có thể ảnh hưởng tới sự tồn vong của FPTS. Vì vậy FPTS luôn theo dõi các biến động của thị trường chứng khoán, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh quy mô của công ty phù hợp với quy mô của thị trường. Việc mở rộng quy mô, mạng lưới, nhân sự,... phải phù hợp với tình hình thị trường đảm

bảo công ty hoạt động hiệu quả trong mọi điều kiện thị trường cả lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn. Trong điều kiện hiện tại tại HĐQT công ty quy định:

- Hoạt động tự doanh của công ty không gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Lượng vốn hoạt động phân bổ cho hoạt động tự doanh không được vượt quá 20% (Hai mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của công ty.
- Hoạt động cung ứng, hỗ trợ vốn cho khách hàng (Giao dịch Margin, cầm cố, repo,...) không gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Lượng vốn hoạt động phân bổ cho hoạt động này không được vượt quá 200% (Hai trăm phần trăm) vốn chủ sở hữu của công ty.

### 3.2. Rủi ro hoạt động

Là các rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định, quy trình của công ty trong các hoạt động của FPTS do việc không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của cán bộ nhân viên hay đơn giản là lỗi con người do nhầm lẫn vô tình. Để hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra cho công ty, FPTS đưa ra các biện pháp:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng các giá trị của FPTS.
- Ứng dụng tối đa các công nghệ mới để xây dựng, duy trì Hệ thống giao dịch tiện ích, hiệu quả cho khách hàng; Hệ thống quản trị nội bộ hỗ trợ hiệu quả hoạt động kinh doanh; Hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến quản trị hiệu quả mọi rủi ro hoạt động và tuân thủ.
- Xây dựng các quy định, quy trình nội bộ của mọi đơn vị trực thuộc đầy đủ, rõ ràng và phổ biến đầy đủ cho cán bộ nhân viên nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh, đảm bảo công ty hoạt động an toàn, hiệu quả.

### 3.3. Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng lớn khi có sự thay đổi về lãi suất, giá chứng khoán và thanh khoản của thị trường chứng khoán

#### • Rủi ro lãi suất

Khi lãi suất thị trường thay đổi doanh thu của FPTS sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp: Lãi suất của các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ,... Và lãi suất thay đổi làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường và ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán của FPTS. Để giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh do rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình và dự báo, FPTS luôn chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các khoản tiền gửi, hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động.

#### • Rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường

Các chứng khoán FPTS nắm giữ bị ảnh hưởng bởi tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, lựa chọn danh mục đầu tư, phân cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư,... Do giá trị chứng khoán FPTS nắm giữ không nhiều, chủ yếu từ việc mua chứng khoán lô lẻ, vì vậy FPTS đánh giá rủi ro về giá cũng như thanh khoản thị trường đối với chứng khoán tự doanh là không đáng kể.

FPTS cũng chịu rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường đối với các khoản cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ. Khi các mã chứng khoán là tài sản đảm bảo cho các khoản vay liên tục giảm giá có thể dẫn



đến việc không thu hồi đủ tiền vay, lãi vay của FPTS. Nếu thị trường không đủ thanh khoản hoặc mã chứng khoán đó không đủ thanh khoản thì FPTS có thể không bán được chứng khoán để thu hồi đủ tiền vay và lãi vay. Vì vậy FPTS đã xây dựng quy định quản lý rủi ro riêng cho các giao dịch ký quỹ, có các cán bộ chuyên trách để lựa chọn xây dựng, quản lý Danh mục các mã chứng khoán ký quỹ, xác định tỷ lệ cho vay hợp lý cho mỗi mã chứng khoán. Ngoài ra FPTS đã xây dựng phần mềm quản lý, thực hiện việc cảnh báo, xử lý tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp FPTS thực hiện quản lý rủi ro hiệu quả và đảm bảo an toàn cho FPTS.

### 3.4. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một/một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng/thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với hoạt động và hiệu quả hoạt động của công ty, FPTS thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng của FPTS nhằm đảm bảo an toàn cho FPTS dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của FPTS phải quy định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/đến thời điểm đáo hạn hợp đồng giao dịch ký quỹ thì FPTS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (nếu có) của FPTS.
- Sử dụng phần mềm EzMargin để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện cảnh báo và lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp FPTS thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho FPTS.

### 3.5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro không đảm bảo đủ tiền để thực hiện các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. FPTS luôn thực hiện việc quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa tài sản đến hạn và công nợ đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Chính sách của FPTS là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

### 3.6 Rủi ro nguồn nhân lực

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức kinh doanh. Đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là sống còn với các công ty chứng khoán. Khi TTCK tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi TTCK sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ở ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Tuy nhiên xác định con người là sức mạnh cốt lõi, FPTS luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, mang đậm văn hóa FPT. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, chú trọng đầu tư đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện FPTS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Hiện nay FPTS đang có hơn 200 cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm làm việc

ở cả môi trường trong nước và quốc tế. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để FPTS được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế của công ty trên thị trường.

### 3.7 Rủi ro cạnh tranh và tái cấu trúc thị trường chứng khoán:

Tính đến cuối năm 2015 số lượng các công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động trên TTCK là 105 công ty, tuy nhiên số lượng Công ty Chứng khoán còn hoạt động trên TTCK chỉ là 81/105 công ty. Các công ty chứng khoán cạnh tranh khốc liệt cả về thị phần, khách hàng và nhân sự do thị trường quá bé. Các Công ty chứng khoán đã tập trung đến việc cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích như các loại đòn bẩy tài chính cho khách hàng, cũng như đổi mới về công nghệ.

Vì vậy FPTS đã và đang không ngừng đầu tư tập trung, khai thác tối đa các ưu thế về công nghệ, FPTS đã xây dựng thành công hệ thống công nghệ thông tin đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch.

Trong năm 2015, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tích cực tổ chức triển khai trên cơ sở Đề án Tái cấu trúc Thị trường chứng khoán (TTCK) được Thủ tướng phê duyệt, với nội dung trọng tâm là phân chia các CTCK thành 3 nhóm: nhóm hoạt động bình thường, nhóm kiểm soát và nhóm kiểm soát đặc biệt, dựa trên việc xem xét các chỉ tiêu an toàn tài chính. Bên cạnh nỗ lực nâng hạng thị trường, UBCK cũng sẽ nỗ lực tăng quy mô thị trường bằng cách thúc đẩy cổ phần hóa gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch. Theo kế hoạch, trong năm 2017, thị trường chứng khoán phái sinh sẽ được vận hành, công tác tái cấu trúc thị trường chứng khoán tiếp tục được đẩy mạnh và Đề án hợp nhất 2 Sở giao dịch chứng khoán tại Hà Nội (HNX) và TP. Hồ Chí Minh (HOSE) sẽ được hoàn tất.

## 4. Rủi ro khác

Giá cổ phiếu của công ty cổ phần Chứng khoán FPT không thể tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### Tổ chức niêm yết:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

<b>Ông Nguyễn Điệp Tùng</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Văn Trung</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc có liên quan đến việc đăng ký niêm yết
<b>Bà Nguyễn Thị Thu Hương</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
<b>Bà Đỗ Thị Hương</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.


### III. CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC	: Báo cáo tài chính
- BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
- BKS	: Ban Kiểm soát
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- TGĐ	: Tổng Giám đốc
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- CMND	: Chứng minh nhân dân
- Công ty/FPTS	: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- CP	: Cổ phần
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
- HOSE/HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
- Thuế GTGT	: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VND	: Việt Nam đồng
- VDL	: Vốn điều lệ
- TTCK	: Thị trường chứng khoán

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**
- Tên Tiếng Anh: FPT Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: FPTS
- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3773 7070
- Fax: (04) 3773 9058
- Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)
- Logo: 
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 13 tháng 7 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04 tháng 12 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 127/UBCK-GP ngày 09 tháng 05 năm 2008; Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13 tháng 4 năm 2011; Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 06 năm 2012; Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 06 năm 2015; Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 8 tháng 6 năm 2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp
- Vốn điều lệ 903.437.270.000 VNĐ (*Chín trăm linh ba tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*)

#### Ngành nghề kinh doanh chính:

- Môi giới chứng khoán;
- Hoạt động tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký và quản lý cổ đông.

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

<b>13/07/2007</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT được cấp phép thành lập và hoạt động theo giấy phép số 59/UBCK-GP của UBCKNN
<b>24/10/2007</b>	Theo quyết định số 58/QĐ-UBCK của UBCKNN, Công ty được chấp thuận về việc lập chi nhánh Hồ Chí Minh, tại Tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Q1, TP HCM
<b>04/12/2007</b>	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép số 90/UBCK-GPĐCCTCK điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP. Theo đó vốn điều lệ mới của công ty là 440 tỷ đồng
<b>09/05/2008</b>	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép số 127/UBCK-GP bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành
<b>09/06/2008</b>	Công ty được chấp thuận thành lập chi nhánh Đà Nẵng, tại Số 09 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo quyết định số 392/QĐ-UBCK
<b>13/04/2011</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 26/UBCK-GP cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 440.000.000.000 đồng lên 550.000.000.000 VNĐ
<b>18/06/2012</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 94/UBCK-GP cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 550.000.000.000 đồng lên 733.323.900.000 VNĐ
<b>30/12/2013</b>	Hoàn thành mua trụ sở chi nhánh FPTTS TP Đà Nẵng và FPTTS TP Hồ Chí Minh. Ngày 30/12/2013, theo CV chấp thuận số 930/QĐ-UBCK, chi nhánh FPTTS Đà Nẵng chuyển trụ sở sang địa chỉ mới tại 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
<b>02/04/2014</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 258/QĐ-UBCK chấp thuận việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
<b>23/06/2015</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 31/GPĐC-UBCK điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 733.323.900.000 đồng lên 806.648.700.000 VNĐ
<b>08/06/2016</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 16/GPĐC-UBCK điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 806.648.700.000 đồng lên 903.437.270.000 VNĐ

**1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Năm 2007	240.000.000.000	440.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19/07/2007.</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên số 261-2007/CVFPTS-FCM ngày 13/11/2007.</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04 tháng 12 năm 2007 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</li> </ul>
2	Năm 2011	110.000.000.000	550.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2011/NQĐHĐCĐ/FPTS ngày 10/03/2011.</li> <li>- Quyết định số 287/QĐ-UBCKNN ngày 31/03/2011 chấp thuận giao dịch làm thay đổi 20% vốn điều lệ của công ty từ đợt phát hành chào bán riêng lẻ cho Công ty TNHH Chứng khoán SBI (Nhật Bản).</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ ngày 01/04/2011.</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13/04/2011 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</li> </ul>
3	Năm 2012	183.323.900.000	733.323.900.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2012/NQĐHĐCĐ/FPTS ngày 14/03/2012.</li> <li>- Ngày 16/04/2012 UBCKNN thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu của</li> </ul>

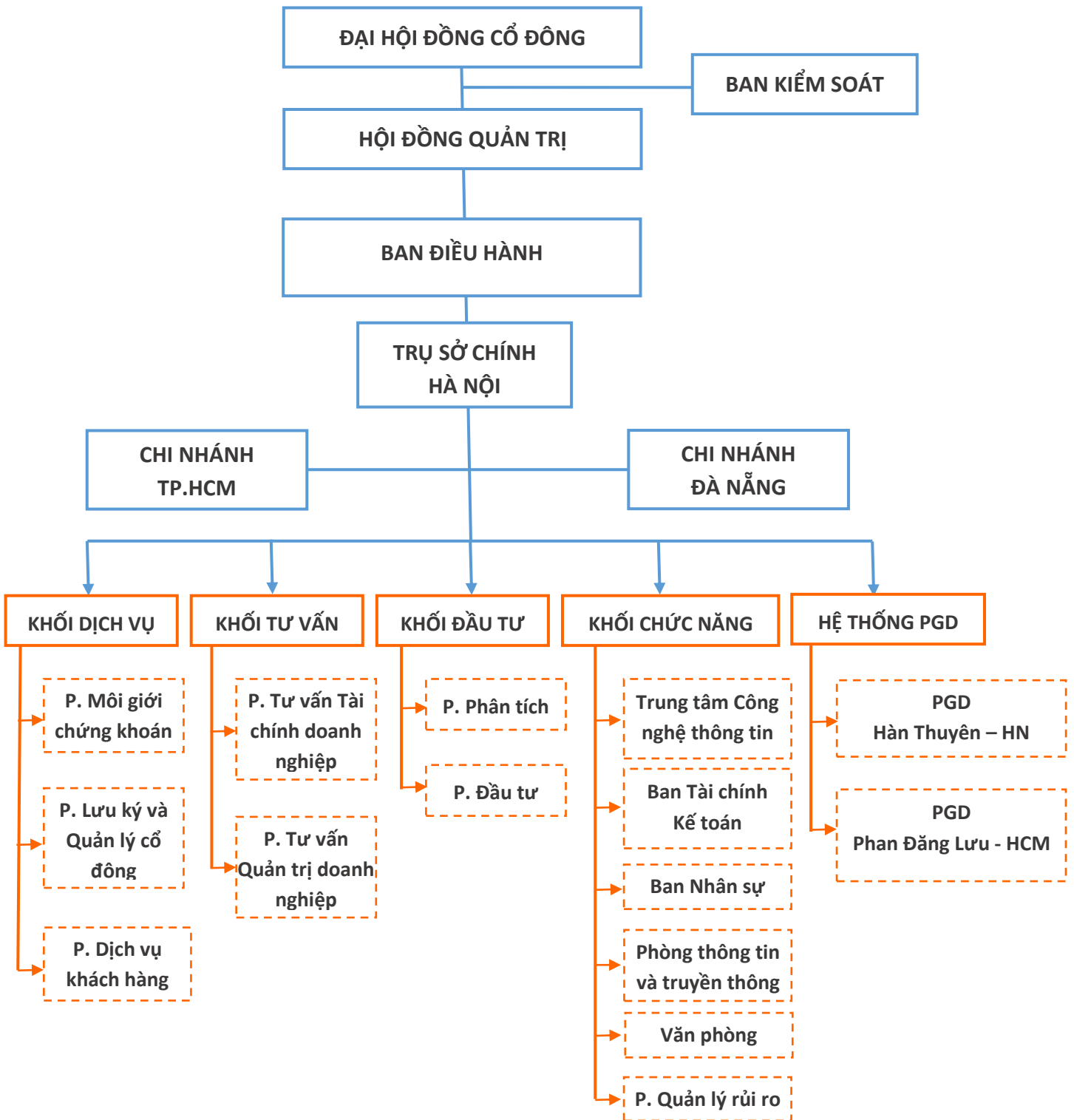
					<p>FPTS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngày 16/05/2012.</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18/06/2012 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</li> </ul>
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01-2015/NQ-ĐHĐCĐ/FPTS ngày 31 tháng 3 năm 2015.</li> <li>- Ngày 24/04/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo đã nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS).</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 1501-2015/FPTS-FIC ngày 26/05/2015.</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 23/06/2015 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</li> </ul>
4	Tháng 5/2015	73.324.800.000	806.648.700.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01 - 2016/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 22 tháng 3 năm 2016.</li> <li>- Công văn của UBCKNN số 1886/UBCK-QLKD ngày 14/04/2016 thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của FPTS.</li> <li>- Báo cáo kết quả phát</li> </ul>
5	Tháng 5/2016	96.788.570.000	903.437.270.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	



hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1133-2016/FPTS ngày 25/05/2016.

- Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 8/06/2016 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.

---

**2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**


*Nguồn: FPT*

Hiện tại Công ty cổ phần Chứng khoán FPT đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các trung tâm, phòng ban chức năng. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền ra quyết định đối với từng cấp quản trị tại quy chế quản trị.

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, ban điều hành. Theo đó:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát (“BKS”) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định Pháp luật. BKS của Công ty hiện tại gồm ba (03) thành viên, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HDQT”) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HDQT của Công ty hiện tại có năm (05) thành viên.

### **Kiểm toán nội bộ**

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị FPTS, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật và có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty

- **Ban điều hành**

Cơ cấu Ban điều hành Công ty có ba (03) người, gồm: một (01) Tổng Giám đốc, một (01) Phó Tổng Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu

trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.

Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- **Các bộ phận, trung tâm phòng ban trong Công ty**

Thực hiện công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công. Theo đó:

#### **Phòng Môi giới chứng khoán**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng môi giới chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư các giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư. Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các hoạt động: môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; giao dịch ký quỹ; quản lý khách hàng; ủy thác đầu giá. thực hiện đầu giá...
- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính thực hiện các dịch vụ tài chính hỗ trợ giao dịch chứng khoán như cầm cố chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ khác;
- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động tư vấn và môi giới đầu tư chứng khoán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh và các tổ chức khác liên quan;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT.

#### **Phòng Dịch vụ khách hàng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Dịch vụ khách hàng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư. Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho hoạt động quản lý tài khoản chứng khoán của khách hàng;
- Đầu mối tiếp nhận, trả lời các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ của khách hàng;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các hoạt động phát triển và chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT.

#### **Phòng Lưu ký và Quản lý cổ đông**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng Lưu ký và Quản lý cổ đông tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán của các nhà đầu tư; Thực hiện nghiệp vụ quản lý cổ đông theo ủy quyền của các tổ chức phát hành; Phối hợp cùng các bộ phận có liên quan khác thực hiện tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng; Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các dịch vụ: lưu ký chứng khoán, quản lý cổ đông và tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng;
- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề chung liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức liên quan khác;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT.

**Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ tư vấn cổ phần hóa; tư vấn bảo lãnh phát hành; tư vấn niêm yết, tư vấn thẩm định dự án đầu tư; tư vấn chào bán chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc vốn... cho các doanh nghiệp;
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban liên quan trong công tác phát triển khách hàng và thực hiện các dự án tư vấn;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT.

**Phòng Tư vấn Quản trị doanh nghiệp**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Tư vấn quản trị doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Chịu trách nhiệm triển khai các sản phẩm dịch vụ:
  - Các sản phẩm tư vấn Quản trị công ty:
    - Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư IR và giải pháp EzSearch;
    - Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông và giải pháp EzGSM;
    - Tư vấn Quản lý cổ đông và giải pháp EzLink.
  - Các sản phẩm tư vấn Quản lý công ty:
    - Tư vấn Quản trị Nhân sự và giải pháp EzHRM;
    - Tư vấn Quản trị tài chính kế toán và giải pháp EzFAM;
    - Tư vấn Quản trị Quan hệ khách hàng và giải pháp EzCRM.
    - Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban liên quan trong công tác phát triển khách hàng và thực hiện các dự án tư vấn;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

**Phòng Phân tích**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp, dự báo tài chính, rà soát đặc biệt....
- Quản lý và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Ezsearch;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT.

**Phòng Đầu tư**

- Lập kế hoạch hoạt động đầu tư và xây dựng các danh mục đầu tư theo từng thời kỳ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Thực hiện các giao dịch theo danh mục đầu tư đã được phê duyệt;
- Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư FPT cho Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT.

**Trung tâm Công nghệ**

- Tổ chức vận hành, quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin toàn FPT;
- Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động về công nghệ theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT. Trung tâm công nghệ gồm 04 nhóm:
  - Nhóm Front End có chức năng, nhiệm vụ sau:
    - Hỗ trợ người dùng tại FPT, chi nhánh và đại lý về hệ thống, nghiệp vụ đối với TradeAnywhere, EzOpen, EzOTC, EzTrade, tin nhắn SMS, TokenCard, EzOrder, EzLink, EzAdvance, EzTransfer;
    - Nghiên cứu, phân tích nghiệp vụ để tham gia phát triển các dịch vụ mới dựa trên TradeAnywhere;
    - Làm việc với đối tác NCC để hoàn thành các yêu cầu trong SOW. Lập kế hoạch, tổ chức UAT test và nâng cấp ứng dụng.
  - Nhóm Giải pháp có chức năng, nhiệm vụ sau:
    - Phát triển và duy trì các sản phẩm Ez, FPT Index, Dữ liệu giá, FIFA/MIS, website fpts.com.vn;
    - Nghiên cứu các công nghệ mới vượt trội để phát triển các sản phẩm dịch vụ của FPT;
    - Xây dựng giải pháp kết nối Ngân hàng, giao dịch trực tuyến với HOSE.
  - Nhóm NOVA có chức năng, nhiệm vụ sau:
    - Hỗ trợ người dùng tại FPT và chi nhánh về hệ thống, nghiệp vụ và báo cáo trong NOVA;
    - Nghiên cứu, phân tích nghiệp vụ để tham gia phát triển các dịch vụ mới dựa trên NOVA và ORC ERP;
    - Làm việc với đối tác, nhà cung cấp để hoàn thành các yêu cầu trong SOW. Lập kế hoạch, tổ chức UAT test và nâng cấp ứng dụng.
  - Nhóm Hạ tầng và bảo mật có chức năng, nhiệm vụ sau:
    - Đảm bảo mọi điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin cho các hoạt động của FPT, các chi nhánh và Phòng giao dịch của công ty;
    - Nghiên cứu phát triển, mở rộng hạ tầng CNTT cho các hoạt động theo định hướng kinh doanh của FPT;
    - Đảm bảo an toàn về đường truyền và bảo mật dữ liệu thông tin FPT;
    - Hỗ trợ chi nhánh triển khai hạ tầng công nghệ thông tin tại chi nhánh và các Văn phòng Giao dịch tại chi nhánh;
    - Hỗ trợ các phòng ban liên quan về mặt kỹ thuật và công nghệ, cơ sở vật chất;
    - Hỗ trợ các end-user trong việc đảm bảo trang thiết bị làm việc (máy tính, account, ...).

#### **Ban Nhân sự:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Ban Nhân sự tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
- Tư vấn và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động: hoạch định nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ FPT; xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, ...
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tuyển dụng, đào tạo, quản lý cán bộ và lương thưởng tại FPT;
- Đại diện giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động giữa FPT với người lao động, với các tổ chức liên quan...;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPT.

#### **Ban Kế toán Tài chính**

- Kế toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng chế độ quy định của Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận kế toán tài chính ở trụ sở chính và các chi nhánh hoạt động theo chế độ hiện hành.
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tài chính, vật tư, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo công ty, và các phòng ban .
- Điều phối chính xác và kịp thời các hoạt động tài chính của Công ty và các bộ phận để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty và các bộ phận.

### **Phòng Thông tin và Truyền thông**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng thông tin truyền thông tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh. bao gồm:
  - PR:
    - Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển thương hiệu FPTTS;
    - Hỗ trợ các phòng ban tổ chức các sự kiện. hội thảo;
    - Xây dựng và hỗ trợ các phòng ban chuẩn bị các tài liệu giới thiệu sản phẩm. dịch vụ của công ty;
    - Kiểm soát việc sử dụng các hình ảnh liên quan đến thương hiệu, sở hữu trí tuệ của công ty.
  - Website:
    - Xây dựng, duy trì các website của công ty;
    - Xây dựng và thực hiện các bản tin hàng ngày;
    - Hỗ trợ xây dựng hình ảnh và thương hiệu FPTTS thông qua chất lượng của các thông tin và hình ảnh trên website.
  - Infobank:
    - Thực hiện các yêu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích thị trường...
    - Xây dựng và quản lý ngân hàng dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu và phân tích chung của toàn công ty.
    - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ban TGD.

### **Văn phòng Công ty có chức năng, nhiệm vụ sau:**

- Đảm bảo các hoạt động về Hành chính và Cơ sở vật chất.
- Hỗ trợ. Tổ chức các dịp Lễ tết, sự kiện trong Công ty.
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTTS.

### **Phòng quản lý rủi ro**

- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Đề xuất chính sách QTRR cho Tổng giám đốc;
- Báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của công ty;
- Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của Pháp luật và của công ty. Đưa ra các Báo cáo. Khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro.

- Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro.
- Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại công ty.
- Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới.
- Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

### **Các Chi nhánh, Phòng Giao dịch**

Chi nhánh của FPTS là các đơn vị hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của FPTS.

Phòng giao dịch của FPTS là các đơn vị phụ thuộc (Không có con dấu, tài khoản riêng) trực thuộc Hội sở chính hoặc các chi nhánh.

Các Chi nhánh, Phòng giao dịch của FPTS được thành lập theo quyết định của HĐQT và Giấy phép thành lập và hoạt động của UBCKNN.

Các Chi nhánh, Phòng giao dịch hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đã được qui định và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh dịch vụ của Chi nhánh, Phòng giao dịch và chịu trách nhiệm trước khách hàng, Pháp luật của Nhà nước về dịch vụ do Chi nhánh, Phòng giao dịch thực hiện.

### **Trụ sở chính**

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3773 7070

Fax: (04) 3773 9058

### **Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, Quận1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 6290 8686

Fax: (08) 6291 0607

### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3553 666

Fax: (0511) 3553 888

### **Phòng giao dịch Hàn Thuyên**

Địa chỉ: Tầng 2, Số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6275 8008

Fax: (04) 3933 6168

### **Phòng giao dịch Phan Đăng Lưu**

Địa chỉ: Số 159C Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 6255 5699

Fax: (08) 6292 4939



#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

##### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty cổ phần FPT	0101248141	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	18.069.331	20%
2	SBI Financial Services Co., Ltd	010401100313	Izumi Garden Tower 20F, 1- 6-1 Roppongi, Minato Ward, Tokyo , Japan	18.069.331	20%
<b>Tổng cộng</b>				<b>36.138.662</b>	<b>40%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán FPT ngày 10/11/2016)

##### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty cổ phần Chứng khoán FPT được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2007.

##### Danh sách và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông Sáng lập vào ngày thành lập Công ty

STT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số CMT/HC-ĐKKD	Số vốn góp (1.000VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT, Người đại diện: Ông Trương Gia Bình	89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  Số 10 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội	ĐKKD số: 103001041 do phòng ĐKKD, sở KHĐT tp Hà nội cấp ngày 23/10/2006 Số HC: B0954776, Phòng quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 25/01/2007	50.000.000	25,0%
2	Ông Lê Quang Tiến	Nhà số 6, ngõ 26, đường Nguyễn Hồng, Hà Nội	CMT: 011848049 Cấp ngày 6/11/1995 ,tại TP. HN	8.000.000	4,0%
3	Ông Bùi Quang Ngọc	66B, Tổ 3, Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Số HC: B0833279, Phòng quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 04/12/2006	5.000.000	2,5%
4	Ông Hoàng Minh Châu	Số nhà 361/8 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.	CMT: 023149001, Cấp ngày 5/10/2005, tại TP. HCM	4.000.000	2,0%
5	Ông Phan Ngô Tổng Hưng	106/15/11 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội	CMT: 012261590, Cấp ngày 26/07/1999, tại TP. HN	4.000.000	2,0%
6	Bà Trương Thị Thanh Thanh	3F/27 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	CMT: 020885161, cấp ngày 10/01/2005, tại TP.HCM	4.000.000	2,0%

STT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số CMT/HC-ĐKKD	Số vốn góp (1.000VNĐ)	Tỷ lệ năm giữ
7	Ông Đỗ Cao Bảo	34/12 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội	CMT: 012580002, Cấp ngày 27/01/2003, tại CA TP. HN	4.000.000	2,0%
8	Ông Nguyễn Thành Nam	40/12 Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội	Số HC: A1537185A, Phòng quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 24/02/2005	4.000.000	2,0%
9	Ông Nguyễn Điệp Tùng	B2 Tập thể Laser, Hoàng Cầu, Hà Nội	CMT: 012124628, Cấp ngày 17/04/1998, tại CA TP.HN	8.000.000	4,0%
10	Ông Trương Đình Anh	108 Phú Gia, Phú Mỹ Hung, Phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	CMT: 011728117 Cấp ngày 31/12/1997 tại CA TP. HN	4.000.000	2,0%
11	Ông Hoàng Nam Tiến	P 1402, A3 Làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội	CMT: 011952365, Cấp ngày 8/11/2001 tại CA TP. HN	4.000.000	2,0%
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>99.000.000</b>	<b>49,5%</b>

Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**4.3. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 10/11/2016)**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.838</b>	<b>72.174.038</b>	<b>721.740.380.000</b>	<b>79,89</b>
1	Cổ đông tổ chức	08	24.374.260	243.742.600.000	26,98
2	Cổ đông cá nhân	1.830	47.799.778	477.997.780.000	52,91
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>07</b>	<b>18.169.689</b>	<b>181.696.890.000</b>	<b>20,11</b>
1	Cổ đông tổ chức	01	18.069.331	180.693.310.000	20,00
2	Cổ đông cá nhân	06	100.358	1.003.580.000	0,11
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.845</b>	<b>90.343.727</b>	<b>903.437.270.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Chứng khoán FPT ngày 10/11/2016)

**5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**
**6.1. Giới thiệu các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- **Các dịch vụ trực tuyến dành cho nhà đầu tư**
  - EzOpen - Dịch vụ Đăng ký mở tài khoản trực tuyến;
  - EzCustody - Lưu ký chứng khoán trực tuyến;
  - EzTrade - Dịch vụ Giao dịch trực tuyến;
  - EzTradePro - Dịch vụ Giao dịch trực tuyến dành cho các tổ chức đầu tư và nhà đầu tư chuyên nghiệp;
  - MarketWatch - Bảng giá trực tuyến đa tiện ích;
  - Biểu đồ phân tích kỹ thuật - Công cụ đặc lực trợ giúp Nhà đầu tư;
  - EzStopLoss - Đặt trước lệnh chờ mua/bán trực tuyến;
  - EzSMS - Nhắn tin kết quả khớp lệnh ngay trong phiên giao dịch;
  - EzDeal - Đặt lệnh Quảng cáo FPTTS;
  - EzOddlot - Đặt lệnh Bán Chứng khoán Lô lẻ trực tuyến;
  - EzMargin/EzMortgage/Ez Margin Pro - Dịch vụ Giao dịch ký quỹ;
  - EzAdvance - Ứng trước Tiền bán chứng khoán và Ứng trước Quyền nhận cổ tức bằng tiền trực tuyến;
  - EzTransfer - Dịch vụ Đặt lệnh chuyển tiền trực tuyến;
  - EzRightsExercise - Dịch vụ Thực hiện quyền trực tuyến;
  - EzMobileTrading - Phần mềm ứng dụng Đặt lệnh và tra cứu thông tin qua điện thoại di động và máy tính bảng;
  - EzDiscuss - Trao đổi kinh nghiệm đầu tư.

- **Các dịch vụ dành cho doanh nghiệp**
  - Tư vấn Quản trị doanh nghiệp
    - + Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch;
    - + Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink;
    - + Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM;
    - + Xây dựng chính sách cổ tức;
    - + Quy chế quản trị công ty;
    - + Lập báo cáo thường niên;
    - + Xây dựng quy chế ESOP;
    - + Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT.
  - Tư vấn Hoàn thiện doanh nghiệp
    - + Tư vấn quản trị nhân sự và giải pháp EzHRM;
    - + Tư vấn quản trị tài chính kế toán và giải pháp EzFAM;
    - + Tư vấn lập kế hoạch kinh doanh;
    - + Tư vấn Dự báo tài chính.
  - Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
    - + M&A;
    - + Bảo lãnh phát hành;
    - + Tư vấn phát hành;
    - + Tư vấn chào bán chứng khoán;
    - + Thu xếp vốn;
    - + Tái cấu trúc vốn;
    - + Rà soát đặc biệt;
    - + Định giá.
  - Tư vấn khác: Niêm yết, Cổ phần hóa, Đăng ký công ty đại chúng, v.v...

## 6.2. Giá trị doanh thu qua các năm

- Cơ cấu doanh thu cung cấp dịch vụ**

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng/năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	98.211	38,48%	78.866	30,35%	65.817	32,13%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (*)	2.771	1,09%	15.828	6,09%	0	0%
Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL (*)	0	0%	0	0%	14.683	7,17%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu (*)	0	0%	0	0%	104.382	50,95%
Doanh thu hoạt động tư vấn	7.946	3,11%	15.544	5,98%	9.691	4,73%
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	4.473	1,75%	5.233	2,01%	4.840	2,36%
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	20	0,01%	178	0,07%	158	0,08%
Doanh thu hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0%	0	0%	120	0,06%
Doanh thu khác(*)	141.797	55,56%	144.223	55,50%	60	0,03%
Doanh thu từ hoạt động tài chính(*)	0	0%	0	0%	5.111	2,49%
<b>Tổng cộng doanh thu thuần</b>	<b>255.217</b>	<b>100%</b>	<b>259.872</b>	<b>100%</b>	<b>204.862</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)

### Ghi chú (\*):

Năm 2014 và Năm 2015: Các chỉ tiêu doanh thu được trình bày theo thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010. Theo đó:

- Lãi từ các khoản cho vay, lãi tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn được ghi nhận tại chỉ tiêu Doanh thu khác.
- Lãi của hoạt động tự doanh được ghi nhận tại chỉ tiêu Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn.

9 tháng đầu năm 2016: Các chỉ tiêu doanh thu được trình bày theo thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014. Theo đó:

- Lãi tiền gửi có kỳ hạn và Lãi của hoạt động tự doanh được ghi nhận tại chỉ tiêu Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL.
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn được ghi nhận tại chỉ tiêu Doanh thu từ hoạt động tài chính.

Tổng doanh thu thuần năm 2015 đạt 259,87 tỷ, tăng nhẹ gần 2% so với năm 2014. Tương tự như năm 2014, doanh thu khác (*doanh thu từ phí ứng trước tiền bán chứng khoán, thu lãi vay giao dịch ký quỹ, thu nhập tiền lãi tại các ngân hàng*) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 144 tỷ, chiếm 55,5% trong tổng doanh thu. Kế đến là doanh thu từ hoạt động môi giới, đóng góp 30,35% tổng doanh thu. Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán năm 2015 giảm đến 19,69% so với cùng kỳ do giá trị giao dịch chứng khoán trung bình ngày toàn thị trường năm 2015 chỉ đạt 2.547 tỷ, giảm 440 tỷ, tương ứng giảm 14,7% so với năm 2014. Mặc dù vậy, FPTS vẫn nằm trong 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu thị trường niêm yết lớn nhất trên HSX, HNX trong năm 2015.

Ngoài ra, năm 2015 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh trong hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn và hoạt động tư vấn, cụ thể tăng lần lượt 472% và 95% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2015 khoản đầu tư góp vốn vào công ty Cổ phần May Sông Hồng đã mang lại 15,39 tỷ đồng cổ tức dẫn đến doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn năm 2015 đạt gần 15,83 tỷ đồng so với 2,77 tỷ đồng của năm 2014. Năm 2015, mặc dù trên thị trường chứng khoán số lượng các doanh nghiệp niêm yết mới ít và huy động vốn trên thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp vẫn còn rất khó khăn nhưng nhờ tích cực, chủ động vượt khó nên doanh thu nghiệp vụ tư vấn của FPTS tăng mạnh (tăng 95%) so với năm 2014, nâng cao cả chất lượng và giá trị.

Tính đến hết Quý III/2016, tổng doanh thu đạt 205 tỷ đồng, đạt 84% so với kế hoạch năm và dự kiến thực hiện cả năm 2016 sẽ vượt khoảng 6% so với kế hoạch năm.

### 6.3. Lợi nhuận gộp qua các năm

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng/năm 2016
Doanh thu hoạt động thuần	255.217	259.872	199.750
Chi phí hoạt động kinh doanh	48.863	56.100	41.685
Lợi nhuận gộp	206.354	203.772	158.065
Doanh thu hoạt động tài chính*			5.111
Chi phí hoạt động tài chính*			199
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính	206.354	203.772	162.977
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	80,85%	78,41%	79,55%

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)*

#### Ghi chú (\*):

Năm 2014 và Năm 2015: Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh được trình bày theo thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010. Theo đó:

- Lãi tiền gửi không kỳ hạn được ghi nhận tại chỉ tiêu Doanh thu hoạt động kinh doanh.
- Lãi vay ngân hàng được ghi nhận tại chỉ tiêu Chi phí hoạt động kinh doanh.

9 tháng đầu năm 2016: Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí được trình bày theo thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014. Theo đó:

- Lãi tiền gửi không kỳ hạn được ghi nhận tại chỉ tiêu Doanh thu từ hoạt động tài chính.
- Lãi vay ngân hàng được ghi nhận tại chỉ tiêu Chi phí hoạt động tài chính

Trong năm 2015, doanh thu thuần tăng gần 2% so với năm 2014, nhưng các khoản chi phí hoạt động kinh doanh tăng 15% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 17% so với cùng kỳ, nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm hơn 8 tỷ, tương ứng giảm 5% và lợi nhuận sau thuế giảm gần 4 tỷ, tương ứng giảm 3% so với năm 2014. Năm 2015, tốc độ tăng chi phí cao hơn tăng doanh thu là do trong năm FPTSC đã thực hiện thay đổi chính sách trả lương cho người lao động dẫn đến chi phí nhân viên tăng gần 9 tỷ đồng (*chi phí nhân viên trực tiếp tăng 5,5 tỷ, tương ứng tăng 35% và chi phí nhân viên quản lý tăng 3,4 tỷ, tương ứng tăng 32%*), tương ứng tăng khoảng 33,5% so với cùng kỳ. Ngoài ra các khoản chi phí như triển khai hợp đồng, lưu ký và lãi vay cũng tăng tương ứng với việc tăng trưởng doanh thu.

#### 6.4. Chi phí

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng/năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT
Chi phí hoạt động kinh doanh	48.863	19,15%	56.100	21,59%	41.685	20,35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.362	13,07%	38.847	14,95%	25.744	12,57%
Chi phí tài chính *	0	0%	0	0%	199	0,10%
Chi phí khác	14.579	5,71%	11.941	4,59%	9.079	4,43%
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.805</b>	<b>37,93%</b>	<b>106.888</b>	<b>41,13%</b>	<b>76.707</b>	<b>37,44%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)

#### Ghi chú (\*):

Số liệu của năm 2014 và năm 2015: Các chỉ tiêu chi phí được trình bày theo thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010. Theo đó:

- Các khoản lãi tiền vay được trình bày tại chỉ tiêu chi phí hoạt động kinh doanh.

Số liệu của 9 tháng đầu năm 2016: Các chỉ tiêu chi phí được trình bày theo thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014. Theo đó:

- Các khoản lãi tiền vay được trình bày tại chỉ tiêu chi phí tài chính.

Công ty thực hiện quản lý chi phí theo khoản mục như sau

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT
<b>I. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>48.863</b>	<b>19,15%</b>	<b>56.099</b>	<b>21,59%</b>
Chi phí môi giới CK cho NĐT	25.355	9,93%	22.498	8,66%
Chênh lệch lỗ bán các khoản đầu tư chứng khoán	6	0,002%	0,7	0,0003%
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán khác	4.392	1,72%	5.723	2,20%
Chi phí dự phòng	7	0,003%	(3,5)	-
Chi phí lãi tiền vay	146	0,06%	1.188	0,46%
Chi phí nhân viên trực tiếp	15.823	6,20%	21.339	8,21%
Chi phí khấu hao TSCĐ	43	0,02%	176	0,07%
Chi phí hoạt động khác	3.089	1,21%	5.178	1,99%
<b>II. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>33.362</b>	<b>13,07%</b>	<b>38.847</b>	<b>14,95%</b>
Chi phí nhân viên quản lý	10.802	4,23%	14.199	5,46%
Chi phí đồ dùng văn phòng	962	0,38%	1.088	0,42%
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.476	1,36%	3.709	1,43%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.123	7,10%	19.852	7,64%
<b>Tổng cộng</b>	<b>82.225</b>	<b>32,22%</b>	<b>94.947</b>	<b>36,54%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015)

### Cơ cấu chi phí các doanh nghiệp cùng ngành

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	FPTS		SSI		HCM		VND		BVS		BSI	
	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T
Chi phí hoạt động KD	59	21,59	290	19,35	224	37,84	143	26,86	106	36,86	354	76,07
Chi phí quản lý DN	39	14,95	13	0,87	96	16,23	168	31,38	61	21,24	9	2,01
<b>Tổng cộng</b>	<b>95</b>	<b>36,54</b>	<b>303</b>	<b>20,23</b>	<b>320</b>	<b>54,08</b>	<b>311</b>	<b>58,24</b>	<b>167</b>	<b>58,10</b>	<b>363</b>	<b>78,08</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015)

Theo bảng số liệu so sánh trên, tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần năm 2015 của FPTS là 36,54%. Đây là tỷ lệ khá thấp so với các doanh nghiệp trong ngành có cùng quy mô hoạt động với FPTS. Cụ thể, năm 2015, chi phí hoạt động kinh doanh chiếm 59% và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 41% trong tổng chi phí và lần lượt ở mức 21,59%, 14,95% doanh thu thuần. Điều này thể hiện FPTS đã thực hiện kiểm soát tốt chi phí. Trong tương lai, Công ty tiếp tục chú trọng kiểm soát tốt chi phí để kinh doanh hiệu quả trong tương lai.



## 6.5. Trình độ công nghệ

Với chủ trương đầu tư tập trung và khai thác tối đa các ưu thế về công nghệ, FPTS đã xây dựng thành công hệ thống công nghệ thông tin đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Với các thiết bị hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, hệ thống giao dịch của FPTS có thể phục vụ được số lượng rất lớn khách hàng với tốc độ cao mọi lúc, mọi nơi tại sàn giao dịch cũng như qua điện thoại hay Internet.

Các phần mềm phục vụ giao dịch chứng khoán được lựa chọn để đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai theo tiêu chuẩn quốc tế, đang được sử dụng rộng rãi tại các quốc gia có thị trường chứng khoán rất phát triển như Úc, Anh, Hong Kong, Ấn Độ, Malaysia, Singapore, v.v...

Các trang web của FPTS được chứng thực bởi tổ chức có uy tín trên thế giới với giao thức bảo mật SSL, đảm bảo an toàn về dữ liệu truy cập và dữ liệu trên đường truyền.

Các giao dịch từ xa qua Internet, qua điện thoại được bảo mật bằng thiết bị xác thực người dùng – Token Card của hãng RSA.

## 6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Là công ty Chứng khoán tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng và phát triển Hệ thống giao dịch chứng khoán hiện đại, đa tiện ích phục vụ khách hàng, FPTS vẫn luôn nghiên cứu, khai thác tối đa các ưu thế về công nghệ để không ngừng hoàn thiện, nâng cấp sản phẩm, dịch vụ, xây dựng sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Gần đây nhất, FPTS đã tập trung nâng cấp và đưa ra phục vụ nhà đầu tư Hệ thống giao dịch trực tuyến - EzTrade phiên bản mới. Với phiên bản mới này, nhà đầu tư chỉ cần đăng nhập một lần duy nhất để sử dụng tất cả các dịch vụ giao dịch trực tuyến của FPTS từ đặt lệnh mua bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ, chuyển tiền, thực hiện quyền, bán chứng khoán lô lẻ trực tuyến, v.v... Bảng giá chứng khoán trực tuyến MarketWatch cũng được FPTS bổ sung thêm nhiều tính năng mới, chạy được trên cả các thiết bị di động với tốc độ cập nhật cao và ổn định.

Đặc biệt, FPTS cũng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin phát triển những sản phẩm dịch vụ tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, với 2 mảng chính bao gồm: Tư vấn Quản trị công ty: Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến - EzGSM, Quản lý cổ đông trực tuyến - EzLink; Quan hệ nhà đầu tư (IR), Tư vấn Công bố thông tin qua cổng thông tin trực tuyến - EzSearch, và Tư vấn Hoàn thiện doanh nghiệp: Quản lý hiệu quả nguồn nhân sự với giải pháp EzHRM, quản lý tài chính với công cụ EzFAM,...

Đặc biệt, trong năm 2016, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, cụ thể gồm: tự doanh chứng khoán phái sinh, môi giới chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, làm thành viên tạo lập thị trường chứng khoán phái sinh, v.v... Theo đó, FPTS chủ động, tích cực, nghiên cứu, phát triển sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh, chuẩn bị sẵn sàng tham gia khi thị trường chứng khoán phái sinh được phép thực hiện.

Tại FPTS, toàn bộ cán bộ nhân viên đều có thể tham gia vào quá trình phát triển sản phẩm, từ đầu tư nghiên cứu đến đóng góp xây dựng, chạy thử, vận hành sản phẩm,... Thời gian tới, FPTS vẫn tiếp tục nỗ lực theo định hướng đã chọn của mình với mong muốn đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các nhà đầu tư và các doanh nghiệp.

## 6.7. Tình hình Quản trị rủi ro

Chú trọng quản trị rủi ro, Hội đồng quản trị đã cử một (01) thành viên chuyên trách thực hiện chức năng Quản trị rủi ro. Công ty thành lập bộ phận Quản trị rủi ro, hoạt động độc lập với các bộ phận chuyên môn

ng nghiệp vụ khác. Công ty đã xây dựng chính sách quản trị rủi ro hàng năm, nhận diện các rủi ro mà Công ty có thể gặp phải, xây dựng hạn mức rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro. Công ty đã ban hành quy trình quản lý rủi ro và định kỳ được xem xét lại đảm bảo kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại FPT.S.

Mọi cán bộ FPT.S có trách nhiệm nhận diện các rủi ro có thể phát sinh gây ảnh hưởng đến tên tuổi, hình ảnh, uy tín, thương hiệu của FPT.S, gây thiệt hại cho FPT.S, cán bộ, cổ đông, khách hàng, đối tác của FPT.S và có các biện pháp quản trị các rủi ro đó trong phạm vi công việc, trách nhiệm của mình. Mọi cán bộ FPT.S có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty.

Các cán bộ quản lý của FPT.S có trách nhiệm nhận diện các rủi ro có thể phát sinh gây ảnh hưởng đến tên tuổi, hình ảnh, uy tín, thương hiệu của FPT.S, gây thiệt hại cho FPT.S, cán bộ, cổ đông, khách hàng, đối tác của FPT.S và có các biện pháp quản trị các rủi ro đó trong phạm vi công việc, trách nhiệm của mình và đơn vị mình quản lý. Các cán bộ quản lý có trách nhiệm xây dựng các quy định, quy trình công việc cụ thể để phòng tránh rủi ro trong phạm vi đơn vị mình quản lý, báo cáo về tình hình rủi ro và quản lý rủi ro, đề xuất các biện pháp, quy định quản lý rủi ro chung của FPT.S cho Tổng giám đốc FPT.S.

Giám đốc quản trị rủi ro FPT.S, Phụ trách bộ phận quản lý rủi ro, cán bộ quản lý rủi ro chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy trình nội bộ về quản lý rủi ro của các bộ phận theo quy định. Phụ trách bộ phận quản lý rủi ro, cán bộ quản lý rủi ro có trách nhiệm báo cáo về tình hình rủi ro và quản trị rủi ro cho Tổng giám đốc FPT.S và Chủ tịch HĐQT FPT.S.

## 6.8. Hoạt động Marketing

Công ty đã triển khai nhiều chương trình tiếp thị, truyền thông quảng cáo để đưa hình ảnh và giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của công ty đến với khách hàng.

### **Các hoạt động thường xuyên gồm có:**

- Chương trình khuyến mại (giảm phí; tặng quà; tặng Token card...) cho khách hàng nhân dịp sinh nhật công ty hoặc khai trương chi nhánh, phòng giao dịch...;
- Các chương trình quảng cáo sản phẩm dịch vụ ngoài trời, phát tờ rơi, quảng cáo trên truyền hình, taxi, màn hình LCD tại các tòa nhà...;
- Các bài viết giới thiệu về sản phẩm dịch vụ, bài viết hợp tác trên các báo in và báo mạng chuyên ngành;
- Tổ chức các khóa đào tạo cho nhà đầu tư về thị trường, sản phẩm, dịch vụ...
- Tổ chức hội thảo cho Doanh nghiệp....

### **Các kênh truyền thông riêng của FPT.S bao gồm:**

Trang web: <http://www.fpts.com.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/chungkhoanfpt/>

## 6.9. Nhân hiệu thương mại

- **Tên giao dịch:** Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- **Logo**



Công ty đã thực hiện đăng ký bản quyền nhãn hiệu, quyền tác giả cho các sản phẩm dịch vụ. Chi tiết các sản phẩm dịch vụ của Công ty đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp chứng nhận như sau:

STT	Tên SPDV	Số văn bản	Nội dung văn bản	Ngày cấp	Nơi cấp
1	<b>EzSearch</b>	120553	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzSearch	03/02/2009	Cục sở hữu trí tuệ
2	<b>EzTrade</b>	139666	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzTrade	28/12/2009	Cục sở hữu trí tuệ
3	<b>EzAdvance</b>	150982	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzAdvance	08/11/2010	Cục sở hữu trí tuệ
4	<b>EzMortgage</b>	154113	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzMortgage	11/09/2010	Cục sở hữu trí tuệ
5	<b>EzShortSell</b>	154114	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzShortSell	11/09/2010	Cục sở hữu trí tuệ
6	<b>EzOpen</b>	154111	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzOpen	11/09/2010	Cục sở hữu trí tuệ
7	<b>EzOTC</b>	154110	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzOTC	11/09/2010	Cục sở hữu trí tuệ
8	<b>EzMargin</b>	154112	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzMargin	11/09/2010	Cục sở hữu trí tuệ
9	<b>EzLink</b>	154282	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzLink	11/10/2010	Cục sở hữu trí tuệ
10	<b>EzTransfer</b>	158873	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzTransfer	03/01/2011	Cục sở hữu trí tuệ
11	<b>EzMobileTrading</b>	181630	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzMobileTrading	23/03/2012	Cục sở hữu trí tuệ
12	<b>EzRightsExercise</b>	181629	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzRightExercise	23/03/2012	Cục sở hữu trí tuệ
13	<b>EzHRM</b>	754/2012/QTG	Chứng nhận đăng kí quyền tác giả EzHRM	30/03/2012	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch
14	<b>EzGSM</b>	785/2012/QTG	Chứng nhận đăng kí quyền tác giả EzGSM	04/03/2012	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch
15	<b>EzGSM</b>	192184	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzGSM	26/09/2012	Cục sở hữu trí tuệ
16	<b>EzStopLoss</b>	192185	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzStoploss	26/09/2012	Cục sở hữu trí tuệ
17	<b>EzHRM</b>	241340	Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu EzHRM	03/10/2015	Cục sở hữu trí tuệ

#### 6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
1	Tư vấn giải pháp quản trị nguồn nhân lực	Công ty cổ phần May Sông Hồng	Năm 2014	Năm 2014-2015	220

2	Tư vấn giải pháp quản trị nguồn nhân lực	Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex	Năm 2014	Năm 2014	120
3	Tư vấn đấu giá	Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6-CTCP	Năm 2015	Năm 2015	110
4	Tư vấn đấu giá	Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8-CTCP	Năm 2015	Năm 2015	400
5	Tư vấn phát hành	Công ty Cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long	Năm 2015	Năm 2015	120
6	Tư vấn phát hành	Công ty cổ phần PIV	Năm 2015	Năm 2015	120
7	Tư vấn đấu giá	Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8-CTCP	Năm 2015	Năm 2015	400
8	Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom	Công ty cổ phần Lương Thực Thực Phẩm Colusa - Miliket	Năm 2016	Năm 2016	25
9	Tư vấn đăng ký giao dịch Upcom	Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư Chợ Lớn	Năm 2016	Năm 2016	25
10	Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư (IR)	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm	
		Công ty cổ phần CNG Việt Nam	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm	
		Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm	
		Công ty cổ phần Chăn Nuôi Phú Sơn	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm	
		Công ty cổ phần Tàu Cao Tốc Superdong-Kiên Giang	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm	
		Công ty cổ phần Bia	Định kỳ	Định kỳ hàng	

---

Sài Gòn Miền Tây	hàng năm	năm
Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận IDICO	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm
Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm
Công ty cổ phần Tập Đoàn Thiên Long	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm
Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh	Định kỳ hàng năm	Định kỳ hàng năm

---

*Nguồn: FPT*

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	9 tháng/năm 2016
Tổng giá trị tài sản	2.166.368.547.680	2.095.923.714.693	- 3,25%	1.564.805.477.295
Vốn chủ sở hữu	1.258.806.016.867	1.340.346.937.848	6,48%	1.397.899.961.536
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh và tài chính	255.217.071.417	259.871.809.813	1,82%	204.861.823.370
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và tài chính	172.991.746.033	164.924.623.017	- 4,66%	137.233.374.236
Lợi nhuận khác	299.593.105	- 362.093.246	-220,86%	371.820.820
Lợi nhuận trước thuế	173.291.339.138	164.562.529.771	- 5,04%	137.605.195.056
Lợi nhuận sau thuế	135.571.170.224	131.764.233.003	- 2,81%	111.061.881.988
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	27,05%	104,07%	284,78%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	11,17%	10,14%	- 9,22%	8,11%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)

#### Kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng giá trị tài sản năm 2015 đạt 2.096 tỷ đồng, giảm 3,25% so với năm 2014, nguyên nhân chủ yếu là do khoản phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (phải thu giao dịch ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ, thuế chuyển nhượng chứng khoán, phí môi giới, v.v ...) giảm 3,67%, tương ứng giảm 40 tỷ đồng và khoản tiền và tương đương tiền giảm 3%, tương ứng giảm 28,7 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tăng 81,5 tỷ đồng, nguyên nhân chính là do trong năm 2015, Công ty thực hiện phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10%, ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2015 và thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2015 không có biến động nhiều so với năm 2014. Cụ thể, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh và tài chính đạt hơn 259 tỷ đồng, tăng 1,82% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 131,76 tỷ, giảm 2,81% so với 2014. Thực tế, doanh thu năm 2015 tăng so với năm 2014 nhưng lợi nhuận lại giảm so với 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2015, FPTC đã thực hiện thay đổi chính sách trả lương cho người lao động dẫn đến chi phí nhân viên tăng gần 9 tỷ đồng, tương ứng tăng khoảng 33,5% so với cùng kỳ. Ngoài ra các khoản chi phí như triển khai hợp đồng, lưu ký và lãi vay cũng tăng tương ứng với việc tăng trưởng doanh thu.

Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì khả năng sinh lời ở mức cao khi LNST/Doanh thu thuần đạt 50,7% và LNST/VCSH bình quân duy trì ở mức 10,14%. Điều này thể hiện hoạt động kinh doanh của Công ty rất hiệu quả và ổn định.

**Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết:** Không có

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thị trường chứng khoán được ví như là “Phong vũ biểu” của nền kinh tế, và thị trường chứng khoán 2015 đã có một năm trầm lắng đã ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến kết quả hoạt động của FPT. Theo đó, những sự kiện của kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng đã ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam, cụ thể như sau:

- **Tình hình kinh tế thế giới**

- **Tình hình kinh tế thế giới năm 2015**

- Năm 2015 là một năm âm ảm cho kinh tế toàn cầu, nổi bật nhất là diễn biến xấu từ nền kinh tế Trung Quốc. Sau nhiều năm tăng trưởng nóng, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới bắt đầu trì trệ kéo theo nhu cầu tiêu dùng sụt giảm đã tác động mạnh đến các quốc gia khác tại khu vực châu Á và toàn thế giới, từ đó tác động tiêu cực lên thị trường chứng khoán của quốc gia này nói riêng và thị trường hàng hóa thế giới nói chung. Sự kiện đồng nhân dân tệ bị phá giá gần 8% đã khiến chỉ số Shanghai Composite giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2007 và sau đó ảnh hưởng dây chuyền đến các thị trường chứng khoán khác, đặc biệt là các thị trường châu Âu và Châu Á. Tỷ giá hối đoái của hàng loạt quốc gia có quan hệ thương mại với Trung Quốc (trong đó có Việt Nam) biến động mạnh và gây bất ổn trong các hoạt động xuất nhập khẩu.
- Ngoài ra, cú sốc giảm giá dầu và nguyên liệu giảm sâu đã tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu mỏ và nguyên liệu lớn trên thế giới. Những tháng cuối năm 2015, giá dầu đã liên tục giảm xuống mức thấp kỷ lục dưới 35 USD/thùng, mức thấp nhất trong 11 năm. Nguyên nhân là do tăng sản lượng khai thác ồ ạt trên toàn thế giới như Nga, Mỹ và việc giữ mức sản lượng của các quốc gia OPEC cùng với việc giảm cầu từ các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Ấn Độ và EU đã dẫn đến bội cung. Việc giá dầu giảm mạnh đã khiến nền kinh tế nhiều quốc gia chịu thiệt hại nghiêm trọng, nhất là các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ, trong đó có Việt Nam. Cụ thể, giá dầu giảm đã trực tiếp khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và kim loại cơ bản trong nước giảm, nhóm ngành sản xuất phải nhập khẩu nguyên liệu được hưởng lợi, tuy nhiên hơn 20% GDP cả nước lại đến từ xuất khẩu dầu thô, do đó giá dầu giảm mạnh tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp ngành dầu khí và nguồn thu ngân sách chung của chính phủ.
- Bên cạnh đó, sự giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc và sự lao dốc của giá dầu đã đẩy giá hàng hóa cơ bản xuống thấp. Chỉ số hàng hóa GSCI của Standard & Poor đã sụt giảm 47.8% kể từ đầu năm từ 3,208.3 xuống 2,170.6. đồng thời, chỉ số giá hàng hóa của Bloomberg (Bloomberg Commodities Index) cũng đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 1999 quanh mức 78.49. Nguyên nhân khi nền kinh tế Trung quốc suy giảm, các nhà máy của quốc gia tiêu thụ một nửa lượng đồng, nhôm, nickel và thép của thế giới này đã suy giảm nguồn cầu trầm trọng đã gây tác động mạnh mẽ đến quốc gia xuất khẩu các mặt hàng này.
- Ở chiều ngược lại, nền kinh tế Mỹ trong năm 2015 ghi nhận nhiều tín hiệu phục hồi tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP đạt mức 2.5%. Tháng 12/2015, cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tiến hành tăng lãi suất cơ bản lên 0.25% - 0.5% đã thu hút trở lại các dòng vốn đầu tư về Mỹ (trong đó có một phần vốn từ đầu tư vào các thị trường mới nổi và cận biên như Việt Nam), đồng thời cho thấy kinh tế Mỹ đã phục hồi vững chắc và có thể làm điểm tựa cho phát triển kinh tế toàn cầu.
- Điểm nhấn cuối cùng trong năm 2015, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) giữa Mỹ với 11 nước thành viên trong đó có Việt Nam đã cơ bản được thông qua vào ngày 05/10/2015 sau hơn 5 năm đàm phán. Tham gia TPP là cơ hội để Việt Nam gia nhập vào các chuỗi cung ứng của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới, nhất là chuỗi cung ứng hàng điện tử, công nghệ cao khi TPP quy tụ các quốc gia nắm tới 40% GDP và 30% giá trị thương mại toàn cầu. Sự kiện này kỳ vọng sẽ giúp

Việt Nam cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu theo hướng cân bằng hơn, không quá dựa vào thị trường Trung Quốc và khu vực Đông Á.

### **Tình hình kinh tế thế giới 10 tháng đầu năm 2016**

- Tháng 10/2016, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) công bố báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu với dự báo tăng trưởng GDP năm 2016 và 2017 lần lượt ở mức 3,1% và 3,4%. Tăng trưởng GDP của nhóm các nước đang phát triển và mới nổi được điều chỉnh tăng lên mức 4,2%, trong khi dự báo tăng trưởng GDP của nhóm các nước phát triển bị điều chỉnh giảm xuống mức 1,6%.
- Tình hình kinh tế của Mỹ trong 10 tháng đầu năm 2016 vẫn ổn định với mức tăng trưởng chậm, ước tính đạt 1,6% trong năm 2016 và 2,2% trong năm 2017. Thâm hụt ngân sách của Mỹ trong năm tài khóa 2016 (từ 30/9/2015 đến 30/9/2016) đạt 587 tỷ USD, tăng 34% so với năm 2015 và là lần tăng đầu tiên kể từ năm 2011 đến nay, nguyên nhân đến từ mức thu ngân sách chính phủ chỉ tăng 18 tỷ USD, trong khi chi tiêu chính phủ tăng 166 tỷ USD (+5%) so với năm 2015.
- Dự báo tăng trưởng năm 2016 của khu vực Châu Âu (Eurozone) cũng được IMF điều chỉnh tăng lên mức 1,7% so với mức dự báo 1,6% đưa ra vào tháng 7/2016. Tuy nhiên, tăng trưởng được dự báo sẽ chậm lại vào năm 2017, dự kiến ở mức 1,5% do kết quả của hàng loạt các chương ngại ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng như sự yếu kém trong thương mại toàn cầu, giá dầu ở mức thấp, sự mất giá tiền tệ cũng như tình hình bất ổn ở mức cao tại châu Âu.
- IMF cũng đánh giá kinh tế Nhật Bản đang phải đối mặt với khó khăn do xuất khẩu yếu, chi tiêu tiêu dùng giảm sút và đồng Yên lên giá. Chính sách siêu nới lỏng tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, các gói kích thích tài khóa chủ động của chính phủ và tỷ lệ thất nghiệp thấp dự kiến sẽ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Nhật Bản trong năm 2016. Tuy nhiên, đồng Yên mạnh vẫn là rủi ro chính đối với tăng trưởng kinh tế của nước này trong ngắn hạn. Trong dài hạn, việc thiếu vắng các cải cách kinh tế sâu rộng vẫn là nguyên nhân chính cản trở tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản. Ước tính GDP của Nhật Bản sẽ tăng trưởng 0,6% trong năm 2016 và 0,8% trong năm 2017.
- Ngày 19/10/2016, Tổng cục Thống kê Trung Quốc công bố thông tin GDP nước này tăng 6,7% trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 so với cùng kỳ năm ngoái, phù hợp với dự báo mà các tổ chức nghiên cứu đưa ra trước đó và khá sát với mục tiêu tăng trưởng 6,5% - 7% mà Chính phủ Trung Quốc đặt ra cho năm 2016. Như vậy, trong 3 quý liên tiếp vừa qua, kinh tế Trung Quốc đều tăng 6,7% mỗi quý, khép lại quãng thời gian liên tiếp suy giảm trước đó và giúp mở đường cho các chính sách kinh tế mới với mục tiêu kiềm chế mức nợ đang gia tăng nhanh chóng và các rủi ro tài chính khác trong nền kinh tế Trung Quốc. Thống kê cho thấy tiêu dùng đóng góp 71% GDP của Trung Quốc trong 3 quý đầu năm, tăng đáng kể so với mức 66,4% trong năm 2015, một mặt do xuất khẩu ròng suy giảm, mặt khác cũng cho thấy thành công bước đầu của chính phủ nước này trong việc dịch chuyển nền kinh tế khỏi mô hình tăng trưởng dựa trên đầu tư trong các năm quá khứ.
- Thương mại thế giới tăng trưởng chậm do kinh tế thế giới phục hồi chưa bền vững, nhu cầu tiêu dùng giảm, nhất là tại Trung Quốc, Brazil, Nhật Bản... Cuối tháng 9/2016, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã hạ mức dự báo tăng trưởng thương mại thế giới trong năm 2016 từ mức 2,8% đưa ra vào tháng 4/2016 xuống còn 1,7%, kéo dài chuỗi 5 năm liên tiếp tăng trưởng dưới mức 3%.
- Giá cả hàng hoá thế giới tiếp tục biến động phức tạp. Ngày 12/10/2016, World Bank nâng mức dự báo giá dầu trung bình cả năm 2016 lên 43 USD/thùng, tăng 4,9% so với mức 41 USD/thùng đưa ra trước đó do thỏa thuận đóng băng sản lượng của OPEC được thông qua vào cuối tháng 9/2016. Đối với thị trường kim loại quý, giá vàng đã giảm xuống dưới ngưỡng 1.300 USD/ounce trong tháng 10/2016, tuy nhiên nếu tính từ đầu năm đến nay, nhóm hàng này vẫn tăng gần 22%, chủ yếu do tác động của Brexit (việc nước Anh rời Liên minh châu Âu) và tâm lý bất an liên quan đến cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vừa qua.



- Tình hình tài chính tiền tệ toàn cầu trong 10 tháng đầu năm cũng tiềm ẩn nhiều dấu hiệu bất ổn. Ngân hàng Trung ương Mỹ (Fed) tiếp tục trì hoãn việc tăng lãi suất (hiện mức lãi suất của Mỹ vẫn dừng lại ở biên độ 0,25% - 0,5%) và phát đi tín hiệu sẽ tăng lãi suất vào cuối năm 2016.
  - Nhìn chung, kinh tế thế giới trong thời gian tới tiếp tục phục hồi nhưng chậm. Phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ tiếp tục đối mặt với những rủi ro bởi diễn biến khó lường của thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường dầu thô, thị trường chứng khoán và giá cả các mặt hàng chiến lược; tình hình bất ổn chính trị, khủng bố, khủng hoảng người nhập cư, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gia tăng tại một số khu vực...
- **Tình hình kinh tế trong nước:**
    - **Năm 2015:** Lạm phát được kiểm soát, chỉ số CPI năm 2015 tăng 0,6% trong khi chỉ số CPI năm 2014 tăng 4,09%. GDP tăng 6,68%, cao hơn so với kế hoạch (năm 2014 GDP tăng 5,98%). Tỷ giá USD trong năm 2015 thực tế tăng 5% trong khi kế hoạch của NHNN là tăng 2%. Từ ngày 18/12/2015 NHNN đã thực hiện hạ lãi suất tiền gửi USD về 0%. Lãi suất trong năm ổn định, tăng trưởng tín dụng cả năm 2015 là 17,29% (năm 2014 tăng trưởng tín dụng là 14,16%). Nợ công cuối năm 2015 khoảng 61,3% GDP trong khi số nợ công cuối năm 2014 khoảng 59,6%. Doanh nghiệp phá sản, dừng hoạt động 80.858 DN tăng 19% so với năm trước (67.823 DN). Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhìn chung ít cải thiện.
    - **Năm 2016:** Lạm phát được kiểm soát, chỉ số CPI kế hoạch năm 2016 tăng dưới 5%, thực tế 09 tháng đầu năm 2016 tăng 3,14%, cả năm 2016 ước tăng khoảng 4%. GDP năm 2016 theo kế hoạch tăng 6,7%, thực tế 09 tháng đầu năm GDP tăng 5,93%, cả năm ước đạt 6,3-6,5%. Lãi suất trong năm ổn định, tăng trưởng tín dụng đến tháng 10/2016 tăng 11,24% trong khi kế hoạch năm 2016 là 18%. Tỷ giá ngoại tệ ổn định, dự trữ ngoại hối đạt trên 40 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Bội chi ngân sách 09 tháng đầu năm là 152,2 ngàn tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm 2015 bội chi 140,97 ngàn tỷ đồng. Đến hết tháng 09 năm 2016 số doanh nghiệp phá sản và dừng hoạt động vẫn ở mức rất cao (53.462 doanh nghiệp), kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhìn chung ít cải thiện.
  - **Thị trường chứng khoán:**
    - **Năm 2015:** Thị trường chứng khoán có một năm trầm lắng. Chỉ số VN Index tăng 6,12% (Đầu năm 545,63 - cuối năm 579,03). Chỉ số HNX Index giảm 3,63% (Đầu năm 82,98 - cuối năm 79,96). Giá trị giao dịch trung bình ngày năm 2015 giảm chỉ ở mức 2.547 tỷ VNĐ, trong khi năm 2014, giá trị giao dịch trung bình ngày là 2.987 tỷ đồng.  
**Các sự kiện quan trọng với thị trường chứng khoán năm 2015**
      - + Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước: Thực hiện trong năm 2015 là 200 doanh nghiệp so với kế hoạch 289 doanh nghiệp. Hiệu quả của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa ít cải thiện.
      - + Ngày 26/06/2015 Chính phủ ban hành Nghị định 60/2015 về việc tăng sở hữu nước ngoài tại các Doanh nghiệp.
      - + Trong năm 2015, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu SCIC thoái vốn Nhà nước tại 10 doanh nghiệp lớn, hiệu quả.
      - + Ngân hàng Nhà nước mua lại 3 ngân hàng thương mại giá 0 đồng.
      - + Ngày 18/12/2015, VSD chính thức thông báo rút ngắn chu kỳ thanh toán từ 9h ngày T+3 về 16h30 ngày T+2.
      - + Số lượng Doanh nghiệp bị hủy niêm yết trong năm 2015 là 33, tăng 3 doanh nghiệp so với năm trước.
      - + Việt Nam hoàn tất đàm phán TPP và ký kết các FTA với các quốc gia Nhật Bản, Chi Lê, Hàn Quốc, Liên minh kinh tế Á Âu.

- **Năm 2016:** Đến hết tháng 10/2016 chỉ số VN Index tăng 16,71% (đầu năm 579,03, cuối tháng 10 là 675,80). Chỉ số HNX Index tăng 2,86% (đầu năm 79,96, cuối tháng 10 là 82,25). Giá trị giao dịch trung bình ngày 10 tháng năm 2016 là 3.064 tỷ VNĐ trong khi năm 2015 là 2.547 tỷ VNĐ.

#### **Các sự kiện quan trọng với thị trường chứng khoán năm 2016**

- + Chính thức ký Hiệp định TPP ngày 04/02/2016 tại New Zealand.
- + VSD chính thức thực hiện việc rút ngắn chu kỳ thanh toán từ 9h ngày T+3 về 16h30 ngày T+2 từ 01/01/2016.
- + Các Sở giao dịch chứng khoán thay đổi quy chế giao dịch hiệu lực ngày 12/09/2016.
- + Thông tư 11/2016/TT-BTC hướng dẫn chứng khoán phái sinh. HNX và VSD thực hiện triển khai các vấn đề cho thị trường chứng khoán phái sinh.
- + Cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện chậm.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Trong năm 2015, về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, Công ty luôn nằm trong Top 10 tại cả 2 Sở Giao dịch HOSE và HNX. Theo đó, thị phần môi giới năm 2015 tại Sở Giao dịch HOSE và HNX lần lượt là 4,03% và 4,059%. Trong 03 quý đầu năm 2016, Công ty có 02 quý nằm trong Top 10 thị phần môi giới tại cả 2 Sở Giao dịch HOSE và HNX.

Về các hoạt động khác như tư vấn, lưu ký, v.v..., Công ty đã đạt được những kết quả khả quan so với các doanh nghiệp có quy mô vốn hoạt động tương đương và doanh nghiệp top đầu trong ngành như Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HCM), Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS). Theo định hướng phát triển, Công ty tập trung vào các hoạt động môi giới chứng khoán; tư vấn, v.v.. và không tập trung vào lĩnh vực tự doanh và bảo lãnh phát hành, cụ thể như sau:

Chi tiêu	FPTS		VND		BSI		BVS		HCM		SSI	
	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T	Giá trị	%/DT T
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	79	30%	147	28%	108	23%	84	29%	262	44%	292	19%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	16	6%	82	15%	85	18%	53	19%	35	6%	575	38%
Doanh thu hoạt động tư vấn	16	6%	10	2%	60	13%	9	3%	11	2%	45	3%
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	5	2%	4	1%	9	2%	4	1%	4	1%	7	0,5%
Doanh thu khác	144	55%	291	54%	169	36%	136	47%	279	47%	580	39%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của các Công ty*

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Qua 20 năm hoạt động, Thị trường chứng khoán Việt Nam đã phát triển ngày càng hoàn thiện và đang trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế. Đặc biệt trong năm 2015 và 2016, TTCK vẫn có những khởi sắc và đạt được những kết quả rất quan trọng. Tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường cuối tháng 10/2016 tăng trưởng khoảng 24% so với cuối năm 2015, đạt mức tương đương 40% GDP. Những chính sách gần đây liên

quan đến việc nâng mức giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp và đẩy nhanh việc ra đời TTCK phái sinh đã thể hiện quyết tâm của chính phủ trong việc cải thiện và phát triển TTCK.

Trong các năm tiếp theo, TTCK Việt Nam được kỳ vọng có sự phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng, nhanh chóng được nâng hạng trở thành thị trường mới nổi.

*Thứ nhất*, về việc phát triển các sản phẩm mới cho thị trường: UBCK Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các Sở giao dịch đang khẩn trương để đưa Thị trường chứng khoán phái sinh, Thị trường trái phiếu doanh nghiệp vào vận hành.

*Thứ hai*, việc hợp nhất hai Sở giao dịch chứng khoán là một trong những giải pháp tái cơ cấu thị trường chứng khoán. Khi hai Sở giao dịch chứng khoán hợp nhất thành một, năng lực quản lý sẽ được nâng cao, việc đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin sẽ được tập trung, từ đó thị trường sẽ được vận hành có hiệu quả hơn.

*Thứ ba*, đẩy mạnh triển khai công tác đấu giá cổ phần hóa nhằm góp phần hỗ trợ và thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn, bán cổ phần DNNN; triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động đấu giá cổ phần hóa gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu DNNN; tiếp tục chủ động hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty, các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước về cổ phần hóa, tái cơ cấu và phát triển thị trường chứng khoán.

*Thứ tư*, tăng cường chất lượng hàng hóa và minh bạch thông tin trên thị trường. Đẩy mạnh việc đào tạo và triển khai công tác quản trị công ty theo thông lệ quốc tế.

### **8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Số lượng các công ty chứng khoán còn hoạt động tính đến cuối năm 2015 là 81 so với 105 công ty được cấp phép hoạt động. Hiện nay, trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HSX) và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) có một số Công ty chứng khoán có ngành nghề hoạt động tương tự với Công ty cổ phần Chứng khoán FPT như: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HCM), Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS). Các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp được so sánh với FPT theo bảng dưới đây:

- So sánh kết quả kinh doanh**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Tên Công ty	Tổng giá trị tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận từ HĐKD	Lợi nhuận khác	LNTT	LNST
<b>SSI</b>	13.641,78	7.193,47	1.618,89	899,20	1,52	900,72	744,61
<b>HCM</b>	3.609,10	2.379,77	566,86	284,39	0,01	284,40	228,77
<b>VND</b>	4.931,39	1.941,31	434,49	176,29	- 0,17	176,13	147,65
<b>FPTS</b>	<b>1.564,81</b>	<b>1.397,90</b>	<b>199,75</b>	<b>137,23</b>	<b>0,37</b>	<b>137,61</b>	<b>111,06</b>
<b>BSI</b>	2.140,72	940,27	308,76	71,13	0,03	71,16	71,16
<b>BVS</b>	1.704,42	1.516,66	54,30	16,69	- 0,00	16,69	14,78

*(Nguồn: BCTC 09 tháng năm 2016 của các Công ty)*

- So sánh tình hình tài chính**

STT	Các chỉ tiêu năm 2015	Đơn vị	BSI	VND	HCM	BVS	FPTS	SSI
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>							
<b>a</b>	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,55	1,52	2,63	2,78	<b>2,69</b>	1,80
<b>b</b>	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,55	1,52	2,63	2,78	<b>2,69</b>	1,80
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>							
<b>a</b>	Hệ số Nợ/ Tổng Tài sản	Lần	0,64	0,66	0,37	0,31	<b>0,36</b>	0,50
<b>b</b>	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,75	1,97	0,58	0,45	<b>0,56</b>	1,00
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>							
<b>a</b>	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	%	21,98 %	11,59 %	15,42 %	14,39 %	<b>12,19</b> %	13,87 %
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>							
<b>a</b>	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	21,81 %	34,03 %	36,08 %	40,43 %	<b>50,70</b> %	64,56 %
<b>b</b>	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,40 %	9,64%	9,20%	8,32%	<b>10,14</b> %	16,18 %
<b>c</b>	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	4,79%	3,95%	5,56%	5,82%	<b>6,18</b> %	8,95%
<b>d</b>	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	21,92 %	41,76 %	62,16 %	63,14 %	<b>63,46</b> %	79,77 %

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của các Công ty)*

Theo bảng số liệu trên, so với các doanh nghiệp niêm yết có cùng quy mô, CTCP Chứng khoán FPT có các chỉ số khá tốt so với các doanh nghiệp cùng ngành đặc biệt là chỉ tiêu và khả năng sinh lời, cụ thể như sau:

*Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:* chỉ số của Công ty nằm ở nhóm dẫn đầu trong số các Công ty cùng ngành, điều này cho thấy Công ty có tình hình tài chính tốt và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn luôn được đảm bảo. Ngoài ra, FPTS luôn duy trì lượng tiền mặt lớn và ổn định nên khả năng thanh toán nhanh của Công ty là rất cao.

*Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn:* so với các doanh nghiệp cùng ngành, việc sử dụng đòn bẩy tài chính trong hoạt động kinh doanh của FPTS là rất thấp do Công ty chủ trương sử dụng dựa trên nguồn vốn tự có. Việc này sẽ giúp Công ty chủ động trong hoạt động, không chịu áp lực chi phí lãi vay và dễ dàng huy động tiền vay khi cần thiết.

*Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:* so với các doanh nghiệp cùng ngành, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty luôn dẫn đầu và cao hơn rất nhiều so với các công ty khác. Điều này cho thấy Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ các chi phí và thận trọng trong các hoạt động nhằm mang lại hiệu suất sinh lời cao của Công ty. Các chỉ số này luôn được Công ty duy trì ổn định qua các năm.

#### **8.4. Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới**

*Định hướng phát triển của Công ty:*

FPTS luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. FPTS đã và đang không ngừng đầu tư nghiên cứu và tận dụng lợi thế công nghệ để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao, cung cấp cho khách hàng hệ thống giao dịch an toàn, thuận tiện, minh bạch.

Ngoài những sản phẩm, dịch vụ dành cho nhà đầu tư, FPTS là công ty tiên phong cung cấp các dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp và hoàn thiện doanh nghiệp như: Đại hội cổ đông trực tuyến (EzGSM), Quản lý cổ đông trực tuyến (EzLink), giải pháp quản trị nhân sự (EzHRM), tư vấn quan hệ nhà đầu tư IR,...

*Đánh giá về sự phù hợp:*

Trong tiến trình cải cách nền kinh tế nước ta, thị trường chứng khoán đóng vai trò rất quan trọng trong xây dựng nền kinh tế năng động, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh. TTCK không chỉ là kênh huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, từ người dân và xã hội, kể cả từ nước ngoài, tạo nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị và công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trải qua 20 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Chứng khoán đã ngày càng lớn mạnh, trưởng thành; thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh mẽ về quy mô, không ngừng hoàn thiện về cấu trúc, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế, trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, định hình cấu trúc hệ thống tài chính hiện đại; góp phần đẩy mạnh cải cách doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu nền kinh tế, tăng cường công khai, minh bạch.

Bước sang giai đoạn mới, trong bối cảnh kinh tế thế giới và đất nước có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen, đặc biệt là những thách thức ngày càng lớn khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới. Theo đó, thị trường chứng khoán Việt Nam định hướng phát triển bền vững, an toàn, minh bạch và hiệu quả, ngày càng trở thành kênh huy động vốn chủ yếu cho nền kinh tế, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội đất nước.

Định hướng phát triển của FPTS là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà Nước và xu hướng chung của thế giới.

- **Sự phù hợp về định hướng hoạt động**

Định hướng phát triển bền vững, an toàn, minh bạch và hiệu quả được Công ty cụ thể hóa trong từng hoạt động thông qua việc thận trọng trong các hoạt động đầu tư, lựa chọn danh mục chứng khoán cho vay; lựa chọn áp dụng các giải pháp bảo mật trong các giao dịch chứng khoán với nhà đầu tư; công bố thông tin minh bạch tạo niềm tin cho khách hàng và cổ đông FPTS.

- **Sự phù hợp về quy mô hoạt động**

Ngay từ khi thành lập đến nay, Công ty đã từng bước củng cố và phát triển quy mô theo các giải pháp: thực hiện tăng vốn điều lệ hàng năm; xây dựng và củng cố đội ngũ nhân sự chuyên môn cao; đầu tư công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- **Sự phù hợp về dịch vụ sản phẩm**

Công ty không ngừng nâng cao chất lượng đối với các dịch vụ truyền thống như các doanh nghiệp trong ngành. Ngoài ra, Công ty tập trung nghiên cứu và triển khai các sản phẩm trực tuyến nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng, chú trọng bảo mật trong các giao dịch trực tuyến.

- **Sự phù hợp về công nghệ**

Hiện tại, hệ thống công nghệ của FPTTS hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu hoạt động kết nối và giao dịch theo quy định. Tuy nhiên, với định hướng phát triển ổn định và không ngừng nâng cao tiện ích cho khách hàng, FPTTS sẽ tiếp tục đầu tư, triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách đồng bộ, toàn diện, hiện đại.

## 9. Chính sách với người lao động

### 9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động (cập nhật đến ngày 30/09/2016) được thể hiện ở bảng sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>228</b>	<b>100%</b>
1	Thạc sỹ	18	7,90%
2	Đại học	197	86,40%
3	Cao đẳng	4	1,75%
4	Khác	9	3,95%
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>228</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	103	45,18%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	125	54,82%

*Nguồn: FPTTS*

### 9.2. Chính sách đào tạo lương, thưởng, trợ cấp

- **Chính sách tuyển dụng**

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn.

Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Chính sách đào tạo**

CBCNV tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.

- **Chính sách lương, thưởng**

- Chính sách trả lương: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể.
- Chính sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng thứ 13. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm Công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho CNCNV của Công ty theo năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.
- **Chính sách phúc lợi xã hội**
  - Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, v.v...). Đặc biệt, công ty có thực hiện chính sách mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện FPT Care cho toàn thể CBCNV.
  - Hàng năm Công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBCNV của Công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc.
  - Ngoài ra Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của Công ty (hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật CBCNV,...).

## 10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty sau khi phân bổ cho các quỹ (quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ...), sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức chia cho cổ đông trong các năm như sau:

### Tình hình thực hiện phân phối cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	%	15%	17%
Mệnh giá	Đồng	10.000	10.000
Hình thức chi trả		5% Tiền mặt, 10% cổ phiếu	5% tiền mặt + 12% cổ phiếu
Thực hiện chi trả		Đã thực hiện chi trả	Đã thực hiện chi trả

*Nguồn: FPTS*

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### a. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Công ty không có thay đổi gì trong chính sách trích khấu hao TSCĐ.

#### b. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ 2015/2014	9 Tháng 2016
Lương bình quân	Đồng/người/tháng	10.407.485	10.708.311	102,89%	10.845.921

Nguồn: FPTS

Đây là mức lương tương đương so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp trong ngành.

### c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công nhân viên, Phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

### d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc tính và nộp các khoản thuế phải nộp theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế phải nộp qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	94.860.631	110.563.351	59.602.919
Thuế thu nhập cá nhân *	15.480.972	9.254.229	2.152.790.722
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.990.422.352	8.113.515.588	7.821.254.947
Các loại thuế khác *	2.563.843.707	2.270.768.056	10.225.957
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.664.607.662</b>	<b>10.504.101.224</b>	<b>10.043.874.545</b>

(ĐVT: đồng)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)

### Ghi chú \*:

Số liệu của năm 2014 và năm 2015: Theo thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 Thuế TNCN chuyển nhượng chứng khoán của nhà đầu tư được trình bày tại chỉ tiêu các loại thuế khác.

Số liệu 9 tháng đầu năm 2016: Theo thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 Thuế TNCN chuyển nhượng chứng khoán của nhà đầu tư được trình bày tại chỉ tiêu Thuế thu nhập cá nhân.

### e. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Việc trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ bằng 5% lợi nhuận sau thuế cho đến khi bằng 10% mức vốn điều lệ của Công ty.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Số dư các quỹ qua các năm như sau:



*(ĐVT: đồng)*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.357.436.102	4.876.485.419	8.538.363.468
Quỹ dự phòng tài chính	28.170.994.430	34.949.552.941	41.537.764.591
Quỹ dự trữ điều lệ	28.170.994.430	34.949.552.941	41.537.764.591
<b>Tổng cộng</b>	<b>59.699.424.962</b>	<b>74.775.591.301</b>	<b>91.613.892.650</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)*
**f. Tổng dư nợ vay**
*(ĐVT: đồng)*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>99.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>
1	Vay ngắn hạn Ngân hàng	99.000.000.000	50.000.000.000	140.000.000.000
1.1.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – CN Hà Thành	99.000.000.000	-	-
1.2.	Ngân hàng TMCP Quốc tế	-	20.000.000.000	-
1.3.	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	30.000.000.000	140.000.000.000
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>99.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>

*(Theo BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)*

Tất cả các khoản nợ vay này đều là các khoản nợ trong hạn, không có nợ quá hạn và đều là các khoản nợ ngắn hạn. Công ty không có dư nợ bảo lãnh.

**g. Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu**

*(ĐVT: đồng)*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.093.820.473.361</b>	<b>1.053.626.579.689</b>
1	Phải thu khách hàng	522.301.439	421.500.000
2	Trả trước cho người bán	144.967.900	0
3	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1.093.261.374.288	1.053.109.140.814
4	Các khoản phải thu khác	63.829.734	267.938.875
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	- 172.000.000	- 172.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.093.820.473.361</b>	<b>1.053.626.579.689</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015)

Năm 2014 và năm 2015, các khoản phải thu được trình bày theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010. Từ 01/01/2016 các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014. Tuy nhiên, để bảo đảm tính so sánh, Công ty đã thực hiện tự phân loại lại các khoản phải thu năm 2014, năm 2015 theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 để so sánh với kết quả 9 tháng năm 2016. Theo đó, các khoản phải thu gốc cho vay giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư và ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận tại chỉ tiêu các khoản cho vay, không ghi nhận ở chỉ tiêu phải thu. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	203.053.113	121.423.245	12.923.893.622
2	Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	1.548.388.817	1.074.681.488	1.656.683.386
3	Các khoản phải thu khác	733.035.082	629.447.899	5.000.063.840
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(172.000.000)	(172.000.000)	(172.000.000)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.312.477.012</b>	<b>1.653.552.632</b>	<b>19.408.640.848</b>

(Nguồn: BCTC Quý III/2016)

- Các khoản phải trả**

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>907.562.530.813</b>	<b>755.576.776.845</b>	<b>166.905.515.759</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	99.000.000.000	50.000.000.000	140.000.000.000
2	Phải trả người bán	24.528.490	4.644.000	11.550.000
3	Người mua trả tiền trước	1.351.215.608	1.604.291.608	1.857.226.608
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.664.607.662	10.504.101.224	10.043.874.545
5	Phải trả người lao động	-	5.075.434.853	-
6	Chi phí phải trả	10.000.000	1.985.550.645	1.930.088.481
7	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác *	786.325.220.436	675.068.812.302	3.816.198.188
8	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	363.794.000	228.620.000	-
9	Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu *	5.465.728.515	6.228.836.794	-
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.357.436.102	4.876.485.419	8.538.363.468
11	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên *	-	-	708.214.469
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>907.562.530.813</b>	<b>755.576.776.845</b>	<b>166.905.515.759</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016)

**Ghi chú (\*):**

Năm 2014 và Năm 2015: Các chỉ tiêu các khoản phải trả được trình bày theo thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010. Theo đó:

- . Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên được ghi nhận ở chỉ tiêu các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.
- . Các khoản phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán được ghi nhận ở chỉ tiêu Phải trả giao dịch chứng khoán.

9 tháng đầu năm 2016: Các chỉ tiêu doanh thu được trình bày theo thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014. Theo đó:

- . Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên được ghi nhận ở chỉ tiêu riêng biệt không ghi nhận vào chỉ tiêu các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.
- . Các khoản phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán được ghi nhận ở chỉ tiêu ngoài bảng báo cáo tài chính.
- . Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu khoán được ghi nhận ở chỉ tiêu ngoài bảng báo cáo tài chính.

**h. Tỷ lệ an toàn tài chính**

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng tại ngày 31/12/2014	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng tại ngày 31/12/2015	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng tại ngày 30/09/2016
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	8.052.796.056	7.960.533.402	7.968.150.353
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	18.899.023.317	19.060.566.565	10.032.534.671
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000
4	<b>Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)</b>	86.951.819.373	87.021.099.967	78.000.685.024
5	<b>Vốn khả dụng</b>	1.192.021.076.373	1.274.955.709.423	1.325.931.209.480
6	<b>Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)</b>	1.370,90%	1.465%	1.699,90%

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2014, tại ngày 31/12/2015 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/09/2016 của FPTS)

Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ tài chính quy định các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu không thấp hơn 180%. FPTS luôn duy trì tỷ lệ vốn khả dụng ở mức rất cao, an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, đối chiếu theo quy định khác có liên quan như Thông tư 228/2009/TT-BTC, Thông tư 210/2014/TT-BTC; Thông tư 146/2014/TT-BTC thì không có khoản cho vay Giao dịch ký quỹ nào của FPTS tại ngày 31/12/2014; 31/12/2015 và 30/06/2016; 30/09/2016 thuộc diện phải lập dự phòng.

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,32	2,69
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,32	2,69
<b>Chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	41,89%	36,05%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	72,10%	56,37%
- Chỉ số đòn bẩy ( Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,72	1,56
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,20
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,13	0,12
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	53,12%	50,70%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,17%	10,14%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,84%	6,18%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	67,78%	63,46%

*Nguồn: FPT*

- Chỉ tiêu về các khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán của FPTS đều lớn hơn 1 và ở mức khá cao (2,32 lần năm 2014 và tăng lên 2,69 lần năm 2015), cho thấy mức độ an toàn của công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Năm 2015, Công ty tiếp tục chủ trương hạn chế vay nợ để giảm thiểu rủi ro, do đó các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của FPTS như Hệ số Nợ/Tài sản và Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu đều giảm đáng kể. Cụ thể, hệ số nợ/tài sản giảm còn 36,05% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm còn 56,37%. Các con số này cho thấy FPTS có khả năng tự chủ tài chính cao, tình hình tài chính lành mạnh và ổn định. Tuy nhiên, so với chỉ số bình quân của ngành chứng khoán (Hệ số Nợ/Tài sản = 46% và Hệ số Nợ/VCSH=85%) thì có thể thấy, FPTS chưa khai thác triệt để đòn bẩy tài chính, hay nói cách khác là chưa biết cách huy động vốn bằng hình thức đi vay tuy nhiên điều này phù hợp với định hướng của FPTS là hạn chế tự doanh và thận trọng trong các hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao như các giao dịch ký quỹ.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân khá ổn định trong các năm 2014 , 2015 và khá tương đồng với vòng quay tài sản bình quân của ngành đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản vào các hoạt động sản xuất kinh doanh là hiệu quả.
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của FPTS như hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần đều trên 50% là mức rất cao so với các doanh nghiệp trong ngành chứng khoán do Công ty đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí và sự thận trọng trong việc lựa chọn danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, xác định tỷ lệ đảm bảo cho các giao dịch ký quỹ của các nhà đầu tư, đảm bảo hoạt động hỗ trợ vốn cho hoạt động giao dịch ký quỹ luôn an toàn. hiệu quả. Hệ số ROA khá ổn định trong các năm ở mức trên 6%. Hệ số ROE đều trên 10% (cao hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm) cho thấy hiệu quả sử dụng vốn tự có của FPTS.

**12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**
**12.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND/ CCCD/HC
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Ông Nguyễn Điệp Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1968	012124628
2	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1975	011883909
3	Ông Nguyễn Khắc Thành	Thành viên HĐQT	1964	012390263
4	Ông Shuzo Shikata	Thành viên HĐQT	1980	TK4647078
5	Ông Đỗ Sơn Giang	Thành viên HĐQT	1973	012974650
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Bà Đỗ Thị Hương	Trưởng BKS	1973	026173000019
2	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	1956	024542859
3	Ông Ha Hong Sik	Thành viên BKS	1975	7505003
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
1	Ông Nguyễn Điệp Tùng	Tổng Giám đốc	1968	012124628
2	Ông Nguyễn Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	1975	011883909
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>			
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	1974	012928127

## 12.2 Tóm tắt sơ yếu lý lịch

### Hội đồng quản trị

#### a. Ông Nguyễn Diệp Tùng – Chủ tịch HĐQT

- Số CMND : 012124628 ngày cấp 12/05/2011 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/09/1968
- Nơi sinh : Thái Nguyên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú : B2, Tập thể Laser, Hoàng Cầu, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác
  - + 1991 - 1993 : Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán Công ty FPT.
  - + 1993 - 2004 : Kế toán trưởng Công ty FPT
  - + 2004 - 2007 : Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng công ty FPT
  - + 2007 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán FPT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.156.000 cổ phần (chiếm 2,39% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**b. Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT**

- Số CMND : 011883909 ngày cấp 05/06/2010 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/07/1975
- Nơi sinh : Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : 452 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác
  - + 1995 - 1998 : Kế toán tổng hợp Công ty Phân Lân Văn Điền
  - + 2000 – 2001 : Chuyên viên Tổng công ty hoá chất Việt Nam
  - + 2001 – 2003 : Chuyên viên Ngân hàng Mizuho
  - + 2003 – 06/2007 : Chuyên viên Công ty cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT
  - + 06/2007 – nay : Thành viên Hội đồng Quản trị; Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán FPT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 1.698.795 cổ phần (chiếm 1,88% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không



**c. Ông Đỗ Sơn Giang – Thành viên HĐQT**

- Số CMND : 012974650 ngày cấp 06/06/2007 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/12/1973
- Nơi sinh : Yên Bái
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Bái
- Địa chỉ thường trú : 396/6 Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
  - + 1997 - 2000 : Kế toán viên - Công ty CP FPT
  - + 2001 - 2003 : Phó ban kế hoạch tài chính - Công ty CP FPT
  - + 2003 - 03/2010 : Kế toán trưởng, Trưởng ban kế toán tài chính - Công ty hệ thống thông tin FPT(FIS)
  - + 03/2010 - nay : Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban kế toán tài chính - Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT (FIS); Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban kế toán tài chính - Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT (FIS)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 226.688 cổ phần (chiếm 0,25% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 18.069.331 cổ phần (chiếm 20,00% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**d. Ông Shuzo Shikata – Thành viên HĐQT**

- Số CMND/Số Hộ chiếu : TK4647078 ngày cấp 02/06/2011 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/04/1980
- Nơi sinh : Nhật Bản
- Quốc tịch : Nhật Bản
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú : H721 1-25 Kamishiden, Toyonaka-shi, Osaka, Japan.
- Trình độ văn hoá : Cử nhân
- Trình độ chuyên môn : Ngân hàng, Tài chính, Kế toán, Đầu tư
- Quá trình công tác
  - + 04/2003 - 06/2011 : Ban Ngân hàng thương mại Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Nhật Bản
  - + 06/2011 - 05/2014 : Phó chủ tịch / Trưởng phòng Nhật Bản Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ. Chi nhánh Manila, Philippine
  - + 05/2014 - 03/2015 : Trưởng phòng/Ban doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Nhật Bản
  - + 04/2015 - nay : Trưởng phòng/Ban phát triển kinh doanh dịch vụ tài chính nước ngoài SBI Holdings, Inc. Nhật Bản
  - + 29/10/2015 - nay : Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT.
  - + 03/2016 - nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư FPT
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 18.069.331 cổ phần (chiếm 20,00% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**e. Ông Nguyễn Khắc Thành – Thành viên HĐQT**

- Số CMND : 012390263 ngày cấp 16/11/2000 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/08/1964
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 2, Dãy D-C6, Tôn Thất Thiệp, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Phó tiến sĩ Toán Lý
- Quá trình công tác
  - + 1991 - 1996 : Chuyên viên phần mềm - Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT
  - + 1996 - 1999 : Phó Giám đốc xí nghiệp Giải pháp phần mềm - Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT
  - + 1999 - 2006 : Giám đốc Trung tâm đào tạo lập trình viên quốc tế FPT – Aptech - Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT
  - + 2006 - 05/2014 : Phó hiệu trưởng - Trường Đại học FPT; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán FPT
  - + 05/2014 - nay : Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Nguồn lực toàn cầu hóa - Công ty Cổ phần FPT
  - + 03/2011 - nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Nguồn lực toàn cầu hóa - Công ty Cổ phần FPT
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 131.411 cổ phần (chiếm 0,15% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : Nguyễn Thị Việt Nga (Vợ) nắm giữ 4.598 cổ phần (chiếm 0,005% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Ban Kiểm soát****f. Bà Đỗ Thị Hương – Trưởng BKS**

- Số CMND : 026173000019 ngày cấp 13/12/2013 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 24/12/1973
- Nơi sinh : Vĩnh Phúc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Số 18 lô 1A, I2, NO2 Khu đô thị Mỹ Đình 1, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác
  - + 08/1994 - 1995 : Kế toán viên - Công ty CP FPT
  - + 1996 - 2003 : Kế toán tổng hợp - Công ty CP FPT
  - + 2004 - 11/2005 : Trưởng phòng kế toán - Công ty CP FPT
  - + 12/2005 - nay : Kế toán trưởng - Công ty FPT Telecom;
  - + 07/2007 - nay : Trưởng BKS Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng BKS Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng - Công ty FPT Telecom
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 15 cổ phần (chiếm 0,00002% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**g. Bà Nguyễn Thị Phương – Thành viên BKS**

- Số CMND : 024542859 ngày cấp 23/05/2006 Nơi cấp: Công an TP. HCM
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 18/10/1956
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 29 Đặng Hữu Phổ, phường Thảo Điền, quận 2, Thành phố HCM
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Tài chính – Kế toán)
- Quá trình công tác
  - + 1980 – 1984 : Kế toán viên - Nông trường Thống nhất – Thanh Hóa
  - + 1985 – 1990 : Kế toán trưởng - Xí nghiệp Mía Đường, Yên Định, Thanh Hóa
  - + 1991 – 1997 : Kế toán viên – Công ty FPT
  - + 1998 – 2002 : Kế toán trưởng công ty FPT Chi nhánh HCM - Công ty FPT
  - + 2003 – 2008 : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty FPT, Trưởng ban Kế hoạch Tài chính FPT Miền Nam, Kế toán trưởng Công ty FPT Chi nhánh HCM
  - + 2009 – 2010 : Kế toán trưởng Công ty FPT Chi nhánh HCM - Công ty FPT; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Chứng khoán FPT
  - + 2011 – 2012 : Phó Giám đốc Công ty FPT Chi nhánh HCM - Công ty FPT
  - + 2007 - nay : Thành viên BKS Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên BKS Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 49.280 cổ phần (chiếm 0,05% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần.
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : Trịnh Hữu Thắng (Con) nắm giữ 2.298 cổ phần (chiếm 0,0025% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**h. Ông Ha Hong Sik – Thành viên BKS**

- Số CMND/ Số Hộ chiếu : 7505003 ngày cấp 22/07/2008 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/05/1975
- Nơi sinh : Hàn Quốc
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú : Số 9, Pyeonggeo-ro 264beon-gil, Jinju, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
- Trình độ văn hoá : Cử nhân
- Trình độ chuyên môn : Ngân hàng, Tài chính, Kế toán, Đầu tư
- Quá trình công tác
  - + 05/01/2000-11/03/2006 : Phó Phòng Kookmin Bank
  - + 13/03/2006-01/09/2007 : Giám đốc chi nhánh Citigroup Capital
  - + 11/09/2007-31/03/2008 : Giám đốc chi nhánh Hyundai Capital
  - + 07/04/2008-14/09/2010 : Giám đốc / Giám đốc điều hành Phnom Penh Commercial Bank
  - + 15/09/2010 - 30/06/2014 : Giám đốc tác nghiệp / Tổng Giám đốc SBI Royal Securities
  - + 27/10/2014 - nay : Thành viên HĐQT TP Bank
  - + 27/10/2014 - nay : Chuyên gia cố vấn FPT Capital
  - + 31/03/2015 - nay : Thành viên BKS Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên BKS Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong; Chuyên gia cố vấn tại CTCP Quản lý quỹ đầu tư FPT
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 0 cổ phần
  - + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Ban Tổng Giám đốc****i. Ông Nguyễn Điệp Tùng – Tổng Giám đốc**

Xem phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

**j. Ông Nguyễn Văn Trung – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

**Kế toán trưởng****h. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng**

- Số CMND : 012928127 ngày cấp 03/11/2006 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 26/10/1974
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 30/106 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính –kế toán
- Quá trình công tác
  - + 08/1994 - 06/2003 : Kế toán - Công ty Phát triển đầu tư Công nghệ FPT
  - + 07/2003 - 12/2003 : Kế toán - Công ty TNHH Phân phối FPT
  - + 01/2004 - 12/2006: Kế toán trưởng Công ty TNHH Giải pháp phần mềm FPT
  - + 01/2007 - 06/2007 : Kế toán Công ty Phát triển đầu tư Công nghệ FPT
  - + 07/2007 - Nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán FPT
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán
  - + Số cổ phần bản thân nắm giữ : 82.131 cổ phần (chiếm 0,09% vốn điều lệ)
  - + Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
  - + Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 13. Tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2015 Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty theo Báo cáo tài chính được thể hiện như sau:

*DVT: đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>68.872.228.902</b>	<b>33.465.072.191</b>	<b>48,59%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	33.517.140.677	30.872.162.302	92,11%
2	Máy móc, thiết bị	-	-	-
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	34.314.297.310	2.592.909.889	7,56%
4	Phương tiện, vận tải truyền dẫn	1.040.790.915	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>37.573.279.261</b>	<b>13.491.451.796</b>	<b>35,91%</b>
1	Quyền sử dụng đất	13.491.451.796	13.491.451.796	100,00%
2	Bản quyền, bằng sáng chế	7.126.247.780	-	-
3	Phần mềm máy vi tính	16.588.002.785	-	-
4	TSCĐVH khác	367.576.900	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>106.445.508.163</b>	<b>46.956.523.987</b>	<b>44,11%</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015)*

Tính đến thời điểm 30/09/2016 Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty theo Báo cáo tài chính được thể hiện như sau:

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>68.872.228.902</b>	<b>32.307.397.895</b>	<b>46,91%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	33.517.140.677	29.764.261.051	88,80%
2	Máy móc, thiết bị	-	-	-
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	34.314.297.310	2.543.136.844	7,41%
4	Phương tiện, vận tải truyền dẫn	1.040.790.915	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>37.573.279.261</b>	<b>13.491.451.796</b>	<b>35,91%</b>
1	Quyền sử dụng đất	13.491.451.796	13.491.451.796	100,00%
2	Bản quyền, bằng sáng chế	7.126.247.780	-	-
3	Phần mềm máy vi tính	16.588.002.785	-	-
4	TSCĐVH khác	367.576.900	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>106.445.508.163</b>	<b>45.798.849.691</b>	<b>43,03%</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý III năm 2016)*



**Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2015**

Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức/ Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	790 m <sup>2</sup>	Hợp đồng thuê văn phòng Từ 01/01/2008 đến 31/12/2016	Trụ sở giao dịch FPTTS Hà Nội
21 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội	85 m <sup>2</sup>	Hợp đồng thuê văn phòng Từ 01/02/2015 đến 01/02/2017	PGD Hàn Thuyên
100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	144 m <sup>2</sup>	Mua sở hữu từ 14/8/2013	Trụ sở Chi nhánh Đà Nẵng
29 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM (*)	187,61 m <sup>2</sup>	Hợp đồng thuê văn phòng 31/11/2017	PGD Nguyễn Công Trứ tại TP.HCM
Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	620,7m <sup>2</sup>	Mua sở hữu từ 30/12/2013	Trụ sở Chi nhánh TP.HCM

Nguồn: FPTTS

(\*) Tại thời điểm lập bản cáo bạch này, địa điểm này đã kết thúc thời gian thuê vào tháng 10/2016.

**Ghi chú:**

Tại thời điểm lập bản cáo bạch này:

- Công ty đã hoàn thành việc mua sở hữu một (01) tòa nhà tại số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội làm Trụ sở giao dịch FPTTS tại Hà Nội. Hiện tại Công ty đang trong quá trình tu sửa, dự kiến đưa tòa nhà vào sử dụng trong tháng 01 năm 2017.

Thông tin chi tiết như sau:

- Diện tích đất: 941,73m<sup>2</sup>;
- Tài sản gắn liền trên đất: 01 tòa nhà kiên cố gồm 02 tầng hầm, 12 tầng nổi, 01 tầng kỹ thuật, 01 tum thang.

- Công ty đã ký hợp đồng thuê 267,80 m<sup>2</sup> văn phòng tại địa chỉ số 159C Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh từ ngày 01/09/2016 đến ngày 31/08/2021 để làm địa điểm Phòng giao dịch Phan Đăng Lưu tại TP. HCM.

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016		Năm 2017		
			Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Ước thực hiện (triệu đồng)	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với ước thực hiện năm 2016
1	Vốn điều lệ	806.649	903.437	12,00%	903.437	993.781	10,00%
2	Doanh thu thuần	259.872	246.000	-5,34%	260.000	273.000	5,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	131.764	132.000	0,18%	135.000	142.000	5,19%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	50,70%	53,66%	2,96%	51,92%	52,01%	0,09%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	16,33%	14,61%	-1,72%	14,94%	14,29%	-0,65%
6	Cổ tức						
	- Tiền mặt	5%	*	-	5%	*	-
	- Cổ phiếu	12%	*	-	10%	*	-

Nguồn: FPTTS

Ghi chú: (\*): Kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2016 và 2017 (nếu có) sẽ được Công ty đề trình tới các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và năm 2018. Từ năm 2012 đến nay, Công ty luôn thực hiện chi trả cổ tức tiền mặt và/hoặc cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ ổn định từ 10%-15%.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017**

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016.**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Quý III/2016	Thực hiện lũy kế đến cuối Quý III/2016	Ước thực hiện Quý IV/2016	Ước thực hiện cả năm 2016
1	Doanh thu thuần	63.227	204.862	55.138	260.000
2	Lợi nhuận sau thuế	31.477	111.062	23.938	135.000

Nguồn: FPTTS

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017**

- **Dự báo thị trường năm 2017**

- Kinh tế thế giới: Dự báo kinh tế thế giới năm 2017 có thể tăng trưởng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn còn nhiều rủi ro. Kinh tế Mỹ ổn định, đồng USD tiếp tục mạnh lên và có khả năng FED sẽ thực hiện tăng lãi suất trong năm 2017. Kinh tế Trung Quốc bất ổn ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam. Giá dầu

vẫn giao dịch ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến Việt Nam với các chỉ tiêu: Tăng trưởng GDP, lạm phát, thu Ngân sách, nợ công,...

- Kinh tế trong nước: Các chỉ tiêu Kế hoạch đã được phê duyệt: CPI tăng khoảng 4%; GDP tăng 6,7%; Bội chi Ngân sách Nhà nước không quá 3,5% GDP; Nhập siêu khoảng 3,5% kim ngạch xuất khẩu; Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6-7%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31,5% GDP. Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ đi vào thực hiện sẽ tạo ra những chuyển biến lớn và thực chất cho nền kinh tế.
- Thị trường chứng khoán: Dự báo sẽ tốt hơn theo diễn biến của kinh tế vĩ mô. Vai trò, vị trí, chức năng của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế được tái xác định một cách hợp lý. Sự quan tâm của Chính phủ và các cơ quan hữu quan đối với thị trường chứng khoán được cụ thể hóa bằng việc triển khai các kế hoạch: Vận hành thị trường chứng khoán phái sinh năm 2017, Sáp nhập hai Sở giao dịch chứng khoán.

- o **Kế hoạch hoạt động của FPTS trong năm 2017**

- + Hoạt động môi giới chứng khoán: Đẩy mạnh hoạt động môi giới, nâng cao thị phần của FPTS, giữ vững thị phần môi giới của FPTS nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ tại cả hai sở giao dịch HOSE và HNX. Chuẩn bị về mọi mặt để FPTS sẵn sàng tham gia Thị trường chứng khoán phái sinh.
- + Hoạt động tư vấn: Tiếp tục xây dựng và cung cấp các sản phẩm Tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư và các nhà đầu tư cá nhân.
- + Quản trị rủi ro: Chú trọng quản trị rủi ro đặc biệt trong hoạt động giao dịch ký quỹ, giao dịch chứng khoán phái sinh.
- + Công nghệ: Tiếp tục xây dựng thêm nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích, đi đầu trong việc đưa ra các sản phẩm Online. Vận hành an toàn, ổn định hệ thống.

### **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua:**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 số 01-2016/NQĐHĐCĐ/FPTS ngày 22/03/2016 đã thông qua thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh:

*Các hoạt động cụ thể bao gồm:*

- Tự doanh chứng khoán phái sinh;
- Môi giới chứng khoán phái sinh;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh;
- Bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh;
- Làm thành viên tạo lập thị trường chứng khoán phái sinh.

*Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:*

- Lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh;
- Triển khai hoạt động kinh doanh Chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật.

### **Kế hoạch tăng vốn điều lệ:**

Kế hoạch tăng vốn điều lệ cho năm 2017 (nếu có) sẽ được Công ty đệ trình tới các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Từ năm 2012 đến nay, Công ty luôn thực hiện tăng vốn điều lệ với tỷ lệ ổn định khoảng 10%-12%.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết**

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Mã chứng khoán: FTS

4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 90.343.727 cổ phiếu

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết:

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức niêm yết là **40.482.982 cổ phần, chiếm 44,81% vốn điều lệ**, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: **40.482.982 cổ phần, chiếm 44,81% vốn điều lệ**.

Theo Mục d khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định: *Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.*

Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật

STT	Cổ đông	Chức vụ tại FPT	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 1 năm kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Ông Nguyễn Điệp Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.078.000	2.156.000
2	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	849.398	1.698.795
3	Ông Nguyễn Khắc Thành	Thành viên HĐQT	65.706	131.411
4	Ông Đỗ Sơn Giang	Thành viên HĐQT	113.344	226.688
5	Bà Đỗ Thị Hương	Trưởng BKS	8	15
6	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	24.640	49.280
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	41.066	82.131
8	Công ty cổ phần FPT	Cổ đông lớn có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT và có liên quan đến thành viên HĐQT	9.034.666	18.069.331

9	SBI FINANCIAL SERVICES CO., LTD	Cổ đông lớn có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT	9.034.666	18.069.331
---	---------------------------------	---	-----------	------------

*Nguồn: FPTTS*

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của tổ chức niêm yết là **0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.**

## 6. Phương pháp tính giá

### 6.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu Công ty.

- **Tại thời điểm 31/12/2015:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.664.870 cổ phiếu
- Tổng vốn chủ sở hữu: 1.340.346.937.848 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{1.340.346.937.848}{80.664.870} = 16.616 \text{ đồng/cổ phần}$$

- **Tại thời điểm 30/09/2016:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 90.343.727 cổ phiếu
- Tổng vốn chủ sở hữu: 1.397.899.961.536 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{1.397.899.961.536}{90.343.727} = 15.473 \text{ đồng/cổ phần}$$

### 6.2. Phương pháp so sánh P/E, P/B

- **Một số chỉ tiêu cơ bản của những doanh nghiệp cùng ngành:**

STT	Tên doanh nghiệp	ĐVT	P/E	Bình quân trọng số P/E theo vốn hóa	P/B	Bình quân trọng số P/B theo vốn hóa
1	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Lần	11,45	0,63	1,00	0,06
2	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	Lần	11,41	0,78	0,77	0,05
3	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	Lần	11,56	2,33	1,45	0,29
4	CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Lần	8,85	0,93	0,93	0,10
5	CTCP Chứng khoán Sài gòn (Cty mẹ)	Lần	10,65	6,07	1,35	0,77
<b>Bình quân</b>		<b>Lần</b>		<b>10,74</b>		<b>1,27</b>

*Ghi chú:*

- Giá (P) tính các chỉ số P/E; P/B là giá giao dịch đóng cửa ngày 16/11/2016 của các doanh nghiệp tại bảng giá trên website [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn) và [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn);
- Thu nhập kết quả kinh doanh 4 Quý gần nhất (tính đến 30/09/2016) và Giá trị sổ sách ngày 30/09/2016 được tính theo số liệu Báo cáo tài chính đã được công bố trên website của từng doanh nghiệp.

- **Phương pháp P/E:**

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh 4 Quý gần nhất (tính đến 30/09/2016) của FTS và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Lợi nhuận sau thuế 4 Quý gần nhất (a)	VNĐ	149.555.615.861
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành 30/09/2016 (b)	cổ phiếu	90.343.727
Thu nhập trên 1 cổ phiếu trong 04 quý gần nhất (a/b)	VNĐ/cp	1.655
Hệ số bình quân P/E của ngành	Lần	10,74
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E</b>	<b>VNĐ/cp</b>	<b>17.775</b>

- **Phương pháp P/BV:**

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 30/09/2016 của FTS và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Chi tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 30/09/2016 (a)	VNĐ	15.473
Hệ số bình quân P/BV của ngành (b)	Lần	1,27
<b>Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV(a x b)</b>	<b>VNĐ/cp</b>	<b>19.651</b>

- **Tổng hợp phương pháp tính giá:**

Phương pháp	Giá cổ phiếu
Phương pháp Giá trị sổ sách	15.473
Phương pháp so sánh P/E	17.775
Phương pháp so sánh P/BV	19.651

Dựa vào số liệu tính toán nêu trên, CTCP Chứng khoán FPT quyết định sử dụng mức giá 18.000 đồng/cổ phần làm giá tham chiếu trong ngày niêm yết đầu tiên cổ phiếu FTS tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

## 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại: Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- (i) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- (ii) Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- (iii) Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- (iv) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;
- (v) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm (i), (ii), (iii), (iv) thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Và tại Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2015) do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định: “Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức kinh doanh chứng khoán là không bị hạn chế, trong đó:

- a. Tổ chức nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 21 và khoản 24 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP được sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- b. Mỗi nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, tổ chức khác chỉ được sở hữu dưới 51% vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán”

Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại FPTSC được phép là 100%. Hiện nay, FPTSC đang làm việc với Ủy ban chứng khoán để báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo đúng quy định này, do đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài mà FPTSC đang áp dụng tối đa là 49%. Tại thời điểm ngày 10/11/2016, Công ty có 07 cổ đông nước ngoài sở hữu 18.169.689 cổ phần, chiếm 20,11% vốn điều lệ. Các báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

## 8. Các loại thuế liên quan đến chứng khoán niêm yết

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài ... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu Công ty.

Ngoài ra theo các văn bản pháp luật hiện hành cổ đông còn chịu thêm một số loại thuế khi có phát sinh giao dịch chuyển nhượng chứng khoán và có thu nhập từ hoạt động đầu tư vốn, trong đó:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân:
  - o Thuế thu nhập cá nhân chuyển nhượng chứng khoán: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.



o Thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn :

- Trường hợp nhận cổ tức bằng tiền : Nhà đầu tư cá nhân nhận cổ tức bằng tiền mặt thì phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 5%.
  - Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cá nhân chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Đối với nhà đầu tư tổ chức:
- Giao dịch chuyển nhượng chứng khoán:
    - Tổ chức trong nước : Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập phải kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN.
    - Tổ chức nước ngoài: Giao dịch chuyển nhượng chứng khoán: Nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp là 0.1% tính trên doanh thu tính thuế. Đối với chuyển nhượng chứng khoán, trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), chứng chỉ tiền gửi, doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu bán chứng khoán, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi tại thời điểm chuyển nhượng.
  - Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT****1. Tổ chức niêm yết****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Địa chỉ : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058  
Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**2. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM  
(AASCS)**

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại : (08) 3820 5944 Fax: (08) 3820 5942  
Website : [www.aascs.com.vn](http://www.aascs.com.vn)

## VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động
- 2. Phụ lục 2:** Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- 3. Phụ lục 3:** Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2014, 2015, BCTC kiểm toán bán niên 2016, BCTC Quý III/2016 của Công ty; Báo cáo kiểm toán Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2014, tại ngày 31/12/2015, tại ngày 30/06/2016, Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/09/2016 của Công ty.
- 4. Phụ lục 4:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ĐIỆP TÙNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**ĐỖ THỊ HƯƠNG**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN TRUNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**